

NĂM THỨ HAI — SỐ 47

TỜ BÁO CỦA
1.—NGÀY NAY
TRÔNG TÌM

người mới

MỌI SỐ 0\$10



2. — NGÀY NAY TRÀO PHÙNG

Linh hồn
văn vật
Nuesti

LƯU CHIẾU
CẨM NANG VĂN HÓA
Số C.563

CHỦ NHẬT 21 FÉVRIER 1937

MỌI NGƯỜI
3.—NGÀY NAY
TIỂU THUYẾT

TUẦN BÁO RA NGÀY CHỦ NHẬT



MỘT CẢNH QUÊ
của TRẦN QUANG TRẦN



Sữa NESTLÉ
Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN : cho các nhà
thương, các nhà hộ-sn và
các nhà thương bnh. v. v.
Ở Trung-ký Bắc-ký và Cao-Man



Mai Đé

26 R. DU SUCRE
HANOI



Linh Lati
Độc quyền Đông Dương
LEN. DA VÀ TÓ LUA
ĐÙ CÁC KIỂU MODE VA CLASIQUE
Môi hóa báu vật
hàng tây - hàng tân
NUOC HOA Coty
Bán buôn
VA BÁN LẺ.

BÁN ĐỦ báo chí,
sách học mới và cũ,
tiểu thuyết TRUNG,
NAM, BẮC, các đồ
dùng của học sinh
và đồ văn phòng

NHÂN IN, ĐÓNG
SÁCH, VÀ CHỮA
BÚT MÁY GIÁ RẺ

Xin mời lại :



Librairie - Papeterie - Reliure
TRAN VAN TAN
TONKIN - N° 62, Rue du Coton - HANOI

Grand arrivage

Stylo Boy Scout, Plume en or 18 carats rentrante 2\$30
Stylo Rod, Plume verre rentrante 1\$40

NHỮNG CỬA HÀNG
I. D. E. O.

LÀ CỬA HÀNG ĐẸP NHẤT

Nhân dịp khai trương
Bán hạ giá một thứ
cán dùng cho học trò

RA VÀO TỰ DO

VIỄN-DÔNG ĂN-DƯƠNG
Bán sách, vở, giấy, bút
HAIPHONG — Rue Paul Bert — HANOI



TỰ DO NGÔN LUẬN

CHƯA NÊN THẤT VỌNG

TÔI không thể cho báo chí quốc-ngữ được tự do »

Đó là lời ông toàn quyền Bréié tuyên bố với ông Nguyễn-văn - Sâm, hội-trưởng hội Báo giới Liên hiệp ở trong Nam.

Lần này thật không có thể lầm được nữa.

Ông toàn quyền của chính phủ Bình dân, ông toàn-quyền mà chúng tôi vẫn tin là đê dặt, thận trọng, đã rõ ràng cho chúng ta biết cao kiến về vấn đề quan hệ ấy.

Báo chí quốc-ngữ sẽ không được tự do.

Báo chí sẽ không thể tiến bộ được, dành chịu cái số phận buồn tẻ hiện thời, một số phận mỏng manh, bất trắc. Chính phủ sẽ tùy theo sở thích từng lúc, tùy theo cao hứng từng ngày, mà thi thoả cái quyền sinh sát của mình. Báo chí sẽ luôn luôn sống trong sự lo sợ cho cái tính mệnh ống kiến, và vì thế, sẽ không đủ tài lực, không đủ can đảm để truyền bá tư tưởng mới, để soi đường minh, như người ta thường nói, vào những nơi tối tăm.

Báo chí sẽ không có thể gây nên dư luận, hay là đại diện cho

dư luận được. Báo chí sẽ không dám bày tỏ những nguyện vọng chân thành của dân, sẽ không dám chỉ trich hay dâng tới những điều lỗi, những sự sai lầm của nhà đương cuộc.

Báo chí sẽ không có thể làm chủ được nhiệm vụ, không có thể chọn được thiên chức của mình.

Ông toàn quyền Bréié đã muốn thế, ông toàn quyền của chính phủ bình dân, ông toàn quyền thứ nhất đã đem công lý và tự do của nước Pháp tự do đến cho ta.

Vì lẽ gì vậy? Theo ông, vì một lẽ rất dân dã: chính phủ chỉ có phương pháp ấy là màu nhiệm để kiềm xoát báo chí, để dập báo chí vào cơn đường quang minh.

Chúng tôi hiểu ông lắm. Ông sợ những điều lạm dụng, ông lo báo chí sẽ là nơi trú chán của sự vu khống, của sự dọa nạt đe dọa.

Nhung đối với những điều đáng bỉ áy — những điều ta thấy trong hết thảy báo giới hoàn cầu, kể cả báo giới các nước văn minh — không phải chỉ có phương pháp kia là màu nhiệm. Không phải chỉ có đê cho chính phủ quyền cho phép và đóng cửa báo

mới có thể ngăn cản được sự dọa nạt ăn tiền và vu khống.

Là vì còn có pháp luật. Chúng tôi thành thực mong chính phủ tuyên hành một đạo luật phạt rất nặng những sự bỉ ổi có thể xảy ra trong làng báo. Hiện giờ bên Pháp, hai nghị viện cũng đương lo tìm phương trù sự lạm dụng mà vẫn giữ được sự tự do cho báo chí. Chúng tôi tưởng thi hành đạo luật sắp ra ấy cũng đủ ngăn phòng những điều ông lo sợ.

Thản hoặc cho là chưa đủ nữa, chúng tôi cũng không hề phản nàn, nếu chính phủ muốn lập một đạo luật chặt chẽ hơn. Miễn là báo chí chúng tôi được chút ít bảo đảm cho sinh mệnh của mình. Thí dụ như đem chế độ báo giới bên xứ Tunisie áp dụng ở đây. Theo chế độ ấy, một tờ báo cũng có thể bị đóng cửa, nhưng quyền đóng cửa ấy, không phải ở chính phủ, mà ở tòa án.

Chúng tôi chỉ muốn có nơi để tự bênh vực lấy quyền lợi, để khỏi phải ăn hận không biết tại sao bị thu giấy phép, không biết vì cớ gì còn sống sót. Báo chúng tôi bằng chữ quốc ngữ, mà họ đồng chinh phủ hầu hết

không biết tiếng annam, nên đánh phải dựa vào những bài dịch; mà dịch tức là làm lạc nghĩa đi. Hơn nữa, Hội đồng chính phủ chỉ biết tới những mẫu văn, không có ý kiến gì về toàn thể một tờ báo, nên không thể nào định đoạt một cách công minh được.

Chúng tôi chỉ muốn rời bỏ cái chế độ khắt khe như vậy. Chế độ ấy khiến chúng tôi không dám thành thực. Dân gian và chính phủ nhân đó đều bị thiệt thòi. Thí dụ như về đạo luật lao động mới ra tháng trước. Báo chí chữ quốc ngữ không dám đem bàn một cách công nhiên, không dám tố lồng nhiệt thành, cũng chỉ vì cái chế độ chúng tôi đương chịu đựng.

Vậy, kết luận, đầu có lời tuyên bố đáng ngán kia của ông toàn quyền, chúng tôi vẫn còn mong, mong sẽ có ngày nếu không được hẳn quyền tự do, báo chí cũng sẽ sống một đời quang đãng hơn. Chúng tôi mong ông toàn quyền sẽ nghĩ lại, và sẽ đồng ý với ông Justin Godart, đồng ý với Tiểu ban thuộc địa ở Hạ-nghi-viện Pháp, và sẽ đồng ý với chúng tôi,

Hoàng-Đạo

TÙNG TUẦN LỄ MỘT

VĂN ĐỀ NHƯỢNG THUỘC ĐỊA

Đã mấy tháng nay, có tin đồn rầm lên rằng nước Đức đòi lại những thuộc địa đã mất sau hồi Áu chiến. Đến nay, tin đồn ấy đã thành sự thực. Đức công nhiên đòi lại thuộc địa cũ, viện lý rằng Đức cũng có thể đem giỗng yêu hèn hơn di tản nền văn minh được.

Thực ra thì Đức đòi thuộc địa vì hai lý. Một là Đức thiếu nguyên liệu, trong nước không có các thứ quặng mỏ, Đức muốn có nơi lối không mất măt tiền. Hai là vì nạn nhân mãn.

Đức khôn lâm; đợi đến lúc thế giới cần đến hòa bình, giữa khi súng nổ không ngớt ở Tây Ban Nha, Đức mới tuyên bố rằng bằng tông hợp tác với các nước để维护 hòa bình, nếu các nước bằng lòng trả lại thuộc địa cho.

Việc đòi thuộc địa ấy khiến người ta phải đề ý đến nguyên tắc của sự thực dân. Nếu thực dân chỉ là một cách lấy nguyên liệu của nước người và để lấy nơi cho người nước mình đến ở, thì trả lại thuộc địa cho Đức, hay bán thuộc địa cho một nước khác là đúng rồi. Dân thuộc địa lúc đó chỉ là một thứ đồ hàng mà thôi. Nhưng nếu công cuộc thực dân là để thành phực dân dàt dân thuộc địa lên đường văn minh cho đến lúc tiến bộ bằng chính quốc, thì nhượng, hay bán, hay trả lại thuộc địa đều không có nghĩa gì.

ÔNG GODART VÀ DÂN QUÊ

TRONG bữa tiệc trà ở chi hội Nhân quyền Hanoi, ông Godart có nói đến những điều ông đã quan tâm được ở xít này.

Theo ông, những cuộc đình công đã xảy ra chỉ tại bọn chủ không biết thi thành những điều cần thiết cho thợ bị khô sở đến nổi tức nước vỡ bờ, phải dùng đến phương pháp cưa doan là sự đình công.



Một nử trình thám đi trình thám nhà trình thám.

Tuy nhiên, số thư ở Đông Dương chỉ có độ mười lăm vạn. Cho nên, ông tối đây, ông đã đề ý đến một hàng người cơ cực hơn thư thuyền, mà số đông phải tính lát triều trả lời: hàng dân cày, sống về cây lúa, hàng dân quanh năm chôn chán dưới bùn lầy nước động. Hàng dân ấy, cần phải khẩn cấp nâng cao cách sinh hoạt của họ, cần phải giải quyết một điều cần nhất, là làm cho họ ăn được no. Hiện nay, họ không bao giờ ăn được no, mà thường lại không được ăn nữa.

Kết luận, ông bảo vẫn dễ quan hệ nhất ở xít này, là vẫn dễ dân quê. Tình cờ, ông đã đồng ý với chúng tôi. Luôn luôn, chúng tôi nhắc tới nỗi khổ sở cơ cực của dân quê, cần bắn của nước Nam. Luôn luôn, chúng tôi mong một cuộc cải cách hoàn toàn, sâu xa đến những chế độ có liên can tới dân quê: chế độ quan trướng, chế độ hương chính, chế độ cho vay, chế độ luân phong, chế độ thuế khóa và chế độ giáo dục ở thôn quê.

Nội những chế độ ấy, hiện giờ không có cái nào có thể tạm gọi là ổn thỏa. Cuộc cải cách cần phải thay đổi hết nhưng chế độ ấy, nông dân mới mong sinh hoạt một cách yên ổn được.

NGÀ NƯỚC

BÊNH sốt rét ngã nước là một tai ách của nước ta. Miền thương du mòn mòn ở Bắc những ruộng phi nhiêu trong Nam, mà thưa người ở: chẳng qua cũng chỉ vì cái bệnh hiểm nghèo kia. Vây tìm phương pháp chống lại với tai ách ấy, là một vấn đề quan trọng, can hệ đến sự tiến bộ của dân nước.

Ông Pagès, thống đốc miền Nam duong nghiên cứu về vấn đề ấy. Gần đây ông có gửi một tờ chu tri dài ý nói rằng cần phải tìm cách làm cho sự sinh sống ở thôn quê hợp vệ sinh hơn.

Đó là một điều đáng để cho ta chú ý. Lập nhà thương, phát thuốc quinine, là công việc rất nên làm. Song, nên làm hơn, là thay đổi hoàn cảnh, chữa gốc để cho khỏi chữa ngon.

Nhà cửa làm ở chỗ cao ráo, sáng sủa, lắp hết những ao chuồng dày

nhiều bùn lầy và rì trũng, nước uống cho hợp phép vệ sinh, đó là những phương thuốc hiệu nghiệm để trừ liệt những bệnh hiểm nghèo. Đó là một điều phải làm ngay. Chúng tôi mong chia sẻ phái ngoài Bắc chóng theo gương sáng ở trong Nam.

Hoàng-Đạo

Nhiều công xưởng ở Hải Phòng đã bắt đầu làm ngày 9 giờ và nghỉ mỗi tuần lễ nửa ngày (trong số đó có nhà máy cement II, P.)

Nguyên Ủy ban hành động đã đề trình ông Godart hơn trăm bức thư của anh em lao động. Ông đã tiếp bảy đoàn thợ thuyền và nông dân là: đại biểu các thợ đinh súng ở Tịnh Túc, đại biểu thợ đinh công nhà máy sợi Nam Định; đại biểu các thợ đinh công bị đuổi, đại biểu chung các hạng thợ thuyền: làm xe điện, tài xế, thợ may tây, ta, đầm, thợ nề, thợ hói, thợ giày, thợ thêu, thợ làm thủy tinh, thợ nhà in, thợ mộc và bồi bếp; đại biểu các nông dân Vĩnh Yên, Thái Bình, v.v., đại biểu phụ nữ, đại biểu các nhà tiêu thương. Ngoài ra còn đại biểu các nhà bị trục xuất, các chính trị phạm được tha v.v.

Ông Toàn quyền Brévié đã tới Hanoi hôm 6/2/37. Ngoài các lễ nghi long trọng, có các đại biểu anh em chị em, thợ thuyền, dân cày, baôn thùng bắn mèt, các nhà tiêu công nghệ, tiêu thương mại, các nhà trí thức, các học sinh v.v., có đến 5, 6 ngàn người đứng xếp hàng rất có trật tự trên vỉa đường, trên áo đều có đeo dấu hiệu riêng phân biệt các hạng thợ thuyền và các hạng người.

Khi ông ra Brévié đi qua chỗ dân chúng tụ họp thì anh em bình dân đỡ nắm tay phải chào theo kiểu bình dân và hoan hô rất nhiệt liệt.

Nhà máy diêm Hầm Rồng đã từ ý tăng lương cho thợ 15% kể từ 16/1/37 và bắt đầu từ năm 1937 được nghỉ 10 ngày ăn lương, qua năm 1938 được 15 ngày ăn lương.

Nhà máy rượu Bình Tây lấy thợ mới vào làm

Saigon — Hơn 500 thợ nhà máy rượu Bình Tây chưa chịu đi làm vì chưa được mua nguyên các điều yêu cầu thì nhà máy đã lấy 800 thợ mới vào thay.

Sắc lệnh hạ tiền thuê nhà 10% vẫn thi hành ở Đông Dương. Thủ Thống sứ đã thông tư cho các viên chức đầu tỉnh yết thị có nhân dân rõ và đề cấm ngặt việc tăng tiền thuê nhà, nhất là lúc đói người thuê.

Cùng các nhà buôn

Bản hiệu dem nhập-cảng trước nhất vào xứ Đông - Pháp nghe dệt áo tricot; mỏ dã lâu năm, có đủ các thứ máy móc tối tàn mua bên Pháp và Đức, kinh-nghiệm nhiều nên bản hiệu chế ra nhiều kiều áo mới rất thanh-nhã và hợp thời.

Áo sơ (coton) cũng như áo laine đều dệt và may rất kỹ lưỡng, nên áo của bản hiệu bao giờ cũng đẹp và bền.

Áo CỰ-CHUNG nổi tiếng là tốt, đẹp không kém gì hàng tây, được Quốc-Dân hoan-nghênh. Gần đây có nhiều kẻ bắt chước tên hàng và kiều áo, xin các ngài nhận kỹ kèo lão, cũng mắng đồng tiền mua, phải hàng xấu chóng rách.

Mua buôn, mua lẻ xin lại chính hiệu CỰ-CHUNG sô nhà 100 phố Hàng Bông Hanoi.

CỰ-CHUNG



Cái dời tốt đẹp giá đối, cái tiết kiệm ở trước của một người dân bá rẻ ta ở xã hội Annam.

NGÀY NAY TRÀO PHÙNG

VĂN HÓA CƯỚI VĂN HÓA

ÔNG Hán-thu Nguyễn-tiến-Lâng băn về cuộc tiến hóa của phu nữ Việt nam, cô mong chỉ em dat được một lý tưởng hay hay.

« Trở nên thành hết sức tân thời, hết sức Áu hóa, mà vẫn giữ An-nam nguyên chất. Đem hết tâm bồn, hết tình thần ra để trọn được cái chíc trách khó khăn, là làm cho mình trở nên nơi kết hợp, nơi cưới nhau của hai nền văn hóa. »

Dám « cưới văn hóa » ấy ông Lâng cho là kết quả tốt. Ông ta muốn bảo chỉ em có trở nên rõ tây, và rõ ta, khuyên chỉ em có ra ngoài xã-hội đòi giải phóng bình quyền, mà có trở lại trong giá-jin theo thuyết tam-tòng tú-dức. Nghĩa là ông ấy khuyên chỉ em tiến một bước, lại lui một bước. Dám cưới của ông là dám cưới mèo lấy chuột, trâu lấy voi, không thành truyện gì ròr. Ông đừng nên nghĩ đến dám cưới văn hóa, ông hãy nghĩ đến đám cưới của ông.

Là vì dám cưới văn hóa — cũng như đám cưới bút sắt lấy bút lông mà ông đã làm mối — rất có hại cho sự tiến bộ của dân chúng. Nó chỉ là một cái mồi dù người ta đi vào con đường sai lầm. Nó chỉ là một nguy biện. Ở những trình độ tiến hóa khác nhau, một dân tộc nhất định có những nền văn hóa, những cách sinh hoạt khác nhau. Khi dân tộc ấy trải qua vài thế kỷ, bước ngay từ trình độ này sang trình độ kia, thế tất phải bỏ nền văn hóa cũ mà đón lấy nền văn hóa mới. Như vậy, nói điều hòa văn hóa mới với văn hóa cũ chỉ tỏ ra mình chưa biết nghĩ.

Nhưng ông Lâng nào có cần phải biết nghĩ, ông ta chỉ cần ở Huế thôi.

Hoàng-dạo

LỊCH HÓA XUÂN 1987
của HOÀNG - ĐẠO - THỦY bia bạc
bóng, trọng có luật hướng-dạo và
nhiều điều có ích. GIA Op.25
Xin giới thiệu cùng anh em hướng-
dạo và không hướng-dạo nữa

Ông Táo... đình công

Một việc trọng đại đã xảy năm vừa qua mà chúng ta ít ai biết : việc các ông Táo due dịch đình công để hưởng ứng với người trần. Các ông có cử thò công Hà thánh làm đại biểu dâng lên Ngoc-hoàng thượng-de một lá sớ yêu cầu mấy khoản như sau này.

Tết vừa rồi, đại hội đồng trê thiêng đình dem việc ấy ra bàn, Tú Mô nghe lóm được, cứ nguyên văn chép đăng báo.

Só rằng :

Hâm ba tháng chạp,
Thần bếp Táo công
Gửi tới Cửu Trùng
Mấy lời khieu nại.
Ngoc hoang trống lại
Đến bọn hạ thần
Làm việc dưới Trần,
Bị nhiều thua thiệt.
Xét trong đồng nghiệp,
Các vị phúc thần.
Mira móc thâm nhuần,
Cuộc đời đầy đủ :
Đèn, dài, miếu, phủ,
Chỗ ở để vương !
Cung điện trang hoảng,
Vàng son chói lợi ;
Ngày đêm hương khói.
Tuần tiết lễ dâng.
Hai vụ thu, xuân
Linh đình cúng tế.
Ngãm người thần thế
Rất mực oai linh.
Ngãm đến phản minh,
Than ôi, kém cỏi :
Chúi nơi bếp khói,
Ăn só mó niêu.
Tinh cảnh quan nghéo
Mọi điều thiêng thốn.
Trần gian đồ đốn
Cung lê bạc điều :
Hai buổi sớm chiều
Nén hương, bát nước.
Lòng thành, lê bạc
Còn nước non gì !
Mỗi tháng hai kỳ,
Ngày rằm, mồng mốt,
Nhà nào sút lõt
Nỗi chuối, dĩa xôi.

Róng rã năm trời,

Sắm cho bộ cánh,

Kết thi cúng bành :

Mũ áo hàn hoi ;

Nhung phai cai tôi,

Manh quần chẳng có.

Trần gian chung nò

Nghu thái quát quay.

Cung lê cảng ngay

Cang đơn bạc lè.

Mong trời thấu lê :

Bon Táo chung tôi,

Thay mặt nhà Trời

Làm vua một... bếp.

So cung đồng nghiệp,

Bên trọng, bên khinh,

Nghu cung ác linh,

Cực lòng chẳng dã.

Vây dâng là sớ,

Ba khoản yêu cầu :

Xin với Thiên lão

Cho tăng lương bồng.

Đồng lương có ròng,

Mời dế thanh liêm,

Khôi phái tần phiền

Thế gian biện lê.

Lai xin Thượng-dế

Hà chử ban cho

Phàm phục dù đồ :

Cản dài, bố tử,

Cấp đèn cho ô

Như các phúc thần.

Ba khoản tối cần

Nếu Trời chẳng thuận

Chúng tôi án hán

Danh phái... đình công.

Mong đợi Cửu Trùng

Lượng trên soi xé.

TÚ MÔ

Chép đúng nguyên văn

Tin sau cùng. — Thượng-de muốn kết liễu vụ này một cách ôn hòa, nên phán bảo các ông Công rằng ngài sẽ diễn định với bộ lề nghi thuong giới và đến 23 tháng chạp năm nay (Đinh Sửu) sẽ trả lời

TÚ MÔ

KẺ TRỘM KÝ...

ÔNG TRẦN-VIỆT-SOAN, ở phố hàng Või, là một nhà giàu. Ông có một tấm bảng treo dù các thứ huy chương của ông được hai Chính Phủ ban cho.

Bỗng một đêm gần đây, kẻ trộm vào nhà ông. La nhất là họ không lấy gì cả, chỉ nã hai chiếc khánh và kim tiền đem đi.

Thật là một vụ trộm kỳ quái. Nên ông Phạm Lê Bông không giàu có, và không có kim khánh, thì có lẽ tội trưởng là ông đã vào lầm nhà.

Ý chừng người kẻ trộm ấy là một tay hiệp khách bắt chước những nhân vật ở Tân dâng động, muốn tố cho ông Soan biết rằng kim khánh, kim tiền không phải là một của quý gì mà đem treo ở giữa nhà.

Nhưng có lẽ không phải, vì nếu là một tay hiệp khách, thì có lẽ đã dí làm nhiều việc ích lợi hơn ở những nơi quý vị hơn.

Vậy chắc là một anh chàng nào đương khao khát, khao khát được ngồi chiên trên, ăn miếng phao câu lợt, khao khát nhìn trước ngực lồng lồng huy chương, nên lúc vào ăn trộm, trông thấy kim khánh, kim tiền vội lấy rồi đi ra, không nghĩ đến việc ăn cắp đồ vật khác nữa.

Nếu vậy, treo huy chương ở giữa nhà lại là một điều may cho ông Soan.

TẾT... QUAN

NHÂN dịp tết Nguyên Đán, ông thống đốc Pagès trong Nam có gửi thư tri cho hết thảy các quan lại dưới quyền ông cảm ngặt việc ăn lè tết.

Lè tết hồi cuối năm đã thành lệ, một tục lệ bắt di dịch và có vẻ nên thơ như văn của ông Nguyễn tiến Lâng. Dân tết quan nhỏ, quan nhỏ tết quan vừa, quan vừa tết quan to, quan to tết quan to trống, bức thang cứ dần dần tiến lên như người ta bước lên con đường tiến bộ.

Cái tục ấy, thường thay, từ nay trong Nam sẽ không còn nữa. Dân không được tết quan nhỏ, quan nhỏ cũng không được tết quan lớn nữa. Lại một di-phong bị phá hoại.

Còn ở ngoài Bắc ? Ngoài Bắc thì ghe đâu không còn có cái tục ấy, vì không thấy có tờ chu-tri nào về việc ấy cả.

Hoàng-Dạo

Tân xuân chúc mừng quý khách

Sách giá trị của nhà văn có tiếng hiện thời ở Đông-dương đều có bán tại LIBRAIRIE PHƯỚC-SANH-LONG N° 21, Place du Marché

Longxuyên (Cochinchine)

Nhà đại lý lớn nhất tại tỉnh Longxuyên Tông phát hành nhà xuất bản Đời nay

Đại lý các thư tiếu thuyết. Võ hiệp, Kiếm hiệp, Trinh thám, Lịch sử của các nhà văn danh tiếng Khắp Trung, Nam, Bắc.

Nhà buôn trú hán sỉ và bán lẻ.

Hàng tơ, lụa, lanh, nhiễu và vải v.v. Bèn và pile hiệu Daimon và Eveready. Bòn kim, cù, sén, tranh, dán và đồ phụ tùng, và dây đòn mandoline. Thuốc Mélia, Pastos, Job, Dainam, Cosat, nước mắm Bình-Thuận và Phú-Quốc, hiệu Cá-bạc thật ngón, vỏ ve săn, rất hạc vệ sanh, giảm tiện cho quý khách.

Succursale Maison Nguyễn-Phước-Thành N° 48, Quai des Jonques Longxuyên

Những truyện ngắn đầu tiên của Nhã Linh và Khai Hùng (in lai)

HỘI CHỢ HÀ NỘI

1936

MẤT
GIANG



THI CHÚ THÍCH

Những câu chúc thích
của bức tranh vẽ về
hội chợ Hanoi 1936

Tranh vẽ số 1. — LÝ TOÉT
Góm thật! cả dến cả ở ngoài
tỉnh cũng vẫn minh. Nô lại ngồi
ở trong tủ kính.

Trung Niết

Tranh vẽ số 2. — XÃ XÈ — Ngày
có nhìn thấy tôi không?

Vanich

XÃ XÈ — Ô, ra bây giờ mình
mới biết rằng ở Hà-lội người ta
gọi loa bằng mắt.

Trung Niết

XÃ XÈ — Tờ đây chẳng hướng
đạo hướng điếc gì mà vẫn khỏe
mạnh, béo tốt như thường.

Vũ Anh

XÃ XÈ — Nhóm cái gì hay
không, cho tờ nhóm mấy, không
tớ sô ngã.

P. T. S.

Tranh vẽ số 3. — Thi sĩ ngâm :
« Hội chợ là đây có phải không? »

Rit

Tranh vẽ số 4 — Mày thử quay
lại xem nó giờ trò gì rồi bà sẽ
liệu.

Chân Quang

Tranh vẽ số 5. — Rao hàng :
Thuốc hay không có đâu bằng.
Bán một biếu mệt! Các ông các
bà dù không có bệnh cũng nên
mua về dùng thử.

Chuý'e

Tranh vẽ số 6. — Sao đại
huynh uống mãi thế? nhưborg
cho tiêu dệ vài chén nào.

Đỗ-kế-Thuật

Tranh vẽ số 7. — Hội viên hội
Ausecourfem — Bày hàng cho
người ta vào xem mà lại chưng
cái « của nợ » này thi còn ai dám
vào.

Nguyễn-liên-Lợi

Tranh vẽ số 8. — Thuốc gầy rất
hay! Bản hiệu đã ra công kinh
nghiệm.

Trung-Niết

ng bà uống thuốc này, sẽ béo
trong thấy.

Thái-Phò

Tranh vẽ số 9. — Ô kia! đây;
lý trưởng cựu.

Vũ-Anh

Tranh vẽ số 10. — Một cuộc
diễm « con » long trọng.

Đỗ-kế-Thuật

LÝ TOÉT ĐÁNH RĂNG

MUỐU:

Khi xưa Lý Toét răng đen,
Bây giờ đánh trắng dua chen với
dưới
Nhe nanh nhoèn một nụ cười
Cái thời khập khẽn, cái thời lô
loang

HÀT NÓI:

Buổi đời răng trắng
Cũng theo người sốt sắng cao răng
Tưởng dẽ cho thiên hạ tra nhín
Nào có biết lớp sơn then loang lô
Chiếc khẽn, chiếc khôn khôn lối
rõa
Hàm trên, hàm dưới vẫn máu hoen
Hay bởi ông con mắt cấp kẽm?
Hay công thợ, trả il liên nên nỗi
thế?
Hay nhô quách cho người khôi chép
Khốn cỗ bàn bỏ ể, ai ăn?
— Thưa ông, đã có lợi nhẫn.

Văn-Luận (Nam Định)

VUI CƯỜI

Của T. Bách

1.) Bắt tiệc

Giờ tập võ, thầy cai bắt học trò
tập thử trước phòng ngủ của lưu
học sinh. Tý, nhanh nhảu thưa:

— Thưa thầy, bắt tiệc làm.

THÀY CAI (trứng mắt nhìn Tý —
Sao lại bắt tiệc, hả?)

— Dạ, vâ...

— Vì sao?

— Vì lưu học sinh trước khi ngủ
thường ra đây mà tiêu tiệc.

THÀY CAI (ngầm nghĩ hỏi lâu) —
Thôi, áng na-văng, mác.

2.) Nói lái

LÈ — Anh thử tìm ra một con vật
ở dưới nước với một con vật ở trên
đất rồi nói lái làm sao cũng ra một
con ở dưới nước và một con ở trên
đất.

TƯ (ngầm nghĩ) — Tôi chịu.

LÈ — Nay, con cua, con giòng, nói
lại là con công con rùa.

XEM BỐI CẦU TÀI ĐẦU NĂM ĐỊNH - SƯU



Các ngài chỉ cần gửi chữ ký và tuổi của
các ngài kèm theo mandat 7 hào hoặc 15
tem 5 xu và cho : Khánh-Sơn astrologae

Boite postale 115

- 1.) Thần tài từ nhỏ đến già ra sao?
- 2.) Vợ con và tình duyên thế nào?
- 3.) Sự nghiệp, công danh, thi cử và công việc làm?
- 4.) Ai là người yêu, ai là người thù mình?
- 5.) Biết ngày giờ nào có vận đỏ mà đi đánh bạc,
hay là đi mua sắm trong dịp mùa xuân này.
- 6.) Xem vận năm nay có khả không hay là luân
quản vì đâu...

Xin miễn tiếp khách tại nhà vì mắc nhiều việc. Vây các ngài cứ gửi thư mà
nói truyện cũng tiệc lầm. Kèm tem giả lời.



Nghĩa là, bây giờ, đối với tôi, tôi
T. N. không có nữa. Nhưng « không
có nữa » không phải là « không có
bao giờ » như ông Lê-Ta đã tưởng.

Huy-Thông

Lêta trả lời

TRUYỀN như thế này :

Trên một tờ báo đã chết,
người ta thấy những thư từ dưới
ký tên cô Tân-Ngọc gửi cho ông
Huy-Thông. Trên một tờ báo khác
cũng đã chết, người ta được đọc
mấy bài thơ dưới cùng ký tên cô
Tân-Ngọc.

Lời trong thư nồng nàn những
những ân ái.

Lời trong thơ cũng nồng nàn
những ân ái.

Thực là một truyền tình đẹp dẽ
já, cảm động lắm, — có ai cãi dẫu.

Nhưng mà... có điều này khiến
người ta không khỏi nghĩ vàn vơ,
là : cãi tay đã viết mấy bài thơ
nồng nàn và ký tên Tân-Ngọc xuống
dưới, đến nay người ta ngạc nhiên
mà thấy chính là tay ông Huy-Thông.

Người ta ngạc nhiên, rồi người
ta tìm hiểu sự kỳ dị đó. Sau cùng
người ta làm một bài luận nhỏ
theo một phương pháp giản dị như
thế này :

Thơ của Tân-Ngọc là thơ của
Huy-Thông. Vậy thì thư của Tân-
Ngọc sao lại không có thể là thư
của Huy-Thông được? Và người ta
kết luận : Tân-Ngọc là Huy-Thông.

Nhưng ông Huy-Thông thấy nói
thể liền cãi rằng không phải thế.
Cô Tân-Ngọc là cô Tân-Ngọc tuy
mấy bài thơ (ký Tân-Ngọc) đang trên
báo Phong-Hoa ngày trước là của
ông Huy-Thông.

Sao lại thế được nhỉ?

Nhưng thôi, ta cứ nên tin lời cát
nghĩa của ông Huy-Thông, dù những
lời cát nghĩa ấy chẳng cát nghĩa
cái gì.

Ta cứ tin ông, ta cứ cố mà tin
ông, để khỏi phải tin những điều
khó chịu khác; để khỏi phải nghĩ
nhieu điều không hay cho ông, một
trang thanh niên tuấn tú; và nhất
là để tự yên ủi ta rằng những điều
lỗ lảng mà hiện nhiên ta trông thấy
không phải là lỗ lảng thực đâu.

Người ta phải biết tự lửa đổi
minh để tưởng rằng ở đời này vẫn
còn những tình tinh tốt đẹp.

LÊTA

LÒNG CHA

Bó là nhan đề vở bi kịch mà Đoàn
Hưởng-dạo Hùng Vương số mang diễn
tai hội quán Khai tri Tiển đức, chủ nhật
21 Février, hồi 20 giờ 30, nhân ngày
hội kỷ-niệm đê ngũ chu niên của Đoàn.

Ông Khái-Hưng trong Nửa chừng
xuân có viết : « Ông chỉ có sự hy-sinh
là đáng quý ». Vở kịch Lòng cha sê
lâm sàng tố nghĩa Hy sinh, lòng hy
sinh của một người cha nhân từ, của một
bầy con hiếu thảo, và của cả một nhà
hiền đức.

Nhân dịp thường xuân, xin kính mời
liệt quý đến chứng kiến cho thật đông.

Đoàn Hùng Vương

T. B.— Các H.D.S. muốn đến xem, xin
lại 58 Hàng-Bông bay là các vị Đoàn-
trưởng lịnh phiêu vào cửa.

NGÀY NAY TRÔNG TÌM

AI cũng biết rằng muốn do thời tiết, người ta dùng ống hàn thử biếu.

Nhờ đó, ta thấy thời tiết thay đổi luân, cùng một nơi mà mỗi lúc khác nhau, hay cùng một lúc mà mỗi nơi thời tiết lại khác.

Chắc thấy thế, các bạn sẽ tự hỏi, tại sao khi hậu lại đổi luân như vậy được, vì khi hậu do hơi nóng mặt trời chiếu xuống đất, mà mặt trời chỉ là một vi tinh tú không thay đổi?

Đành rằng mặt trời vẫn đứng yên một chỗ, nhưng quả đất phải xoay tròn chung quanh mặt trời một vòng trong 24 giờ.

Sự luân chuyển của quả đất mỗi lúc xa mặt trời, khi hậu lại khác nhau.

Đường kính của quả đất hơi lệch đổi với mặt trời, vì vậy hai đầu quả đất ở xa, thời tiết ở đó không giống thời tiết ở các nơi khác; và lại, trên mặt đất, mỗi nơi địa thế một khác: có chỗ là bãi cát, chỗ là bãi biển rộng, nơi thì cây cối, núi non; mỗi cảnh vật trên trái đất thu sức nóng mặt trời một khác: bởi thế khi hậu cũng theo với cảnh vật mà khác nhau.

○

Nơi nóng nhất và lạnh nhất trên mặt đất

Người ta nhận thấy về miền nam xứ Tripoli và cách đây 56 cây số, trong bóng đám hơi nóng cung lên đến 58 độ; thật là một nơi đã chiếm được kỷ lục về sự nóng bức.

Còn về tiết lạnh thì không đâu lạnh bằng ở Nouvelle Zembla, ở đấy có khi hàn thử biếu xuống dưới zéro 72 độ. Ở Sibérie, ở Werkhotansk, tháng chạp năm 1893, trời rét xuống đến 73 độ

TAI SAO THỜI TIẾT THAY ĐỔI

dưới zéro.

Thế mà, cũng tháng bảy năm ấy, hai xứ này trời nóng lên đến 31 độ.

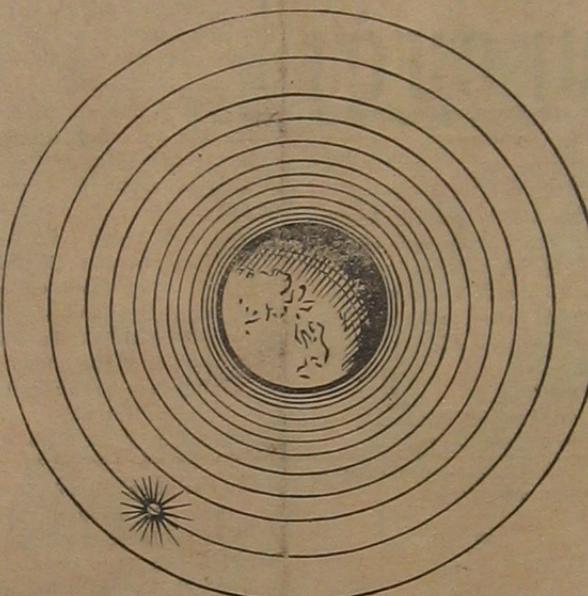
Không có một xứ nào thời tiết lại thay đổi một cách dữ dội như thế.

Cách nhau trong 6 tháng trời, người ta phải chịu từ sự rét ghen gớm, 73 độ dưới zéro, đến sự

thi sự thực khác xa. Ai cũng biết rằng bụi bậm và hơi nước là những chất hút được, giữ được nhiều ánh nắng mặt trời.

Nhưng chỗ thấp là nơi hơi nước và bụi nhiều hơn trên cao, nên ở từng dưới nóng nhiều hơn.

Còn, không khí ở từng cao thi trong sạch, làm cho ánh nắng mặt trời dễ xuyên qua mau, mà



bते tới 31 độ trên zéro.

Tỉnh ra thì thời tiết chênh nhau những 104 độ centigrades.

Vì sao càng lên cao càng lạnh

Nhờ ở sự kinh nghiệm khó khăn, các phi công đã nói chắc chắn rằng, hẽ bay cao lên chừng nào, khi hậu lại càng lạnh chừng ấy.

Các bạn có lẽ lấy thế làm lạ, vì trong trí các bạn nghĩ rằng hẽ bay cao chừng nào thì gần mặt trời chừng ấy, mà hẽ gần mặt trời bao nhiêu tức là gần ánh nắng bấy nhiêu.

Vậy không lẽ bay lên cao mà lại lạnh sao?

Các bạn nghĩ thế thoát nghe hợp lý lắm.

Nhưng theo sự kinh nghiệm

không giữ lại hơi nóng, nên từng cao lạnh hơn.

Thế cũng chưa đủ. Ta còn phải chú ý đến một hiện tượng khác nữa: hiện tượng ấy là sức nở dẫn của không khí.

Theo sự nhận xét của khoa học, ta biết rằng không khí càng ở cao càng nhẹ! Sức nở nén xuống mọi vật càng yếu. Bởi vậy, khi một khối khí nóng dưới thấp bay lên cao (như hơi nóng dụng trong các quả cầu Montgolfières chẳng hạn) sẽ không bị đẽ nén như lúc còn ở dưới thấp, và vì thế sẽ nở to ra.

Đang ở khối nhỏ nở thành khối to, nên không khí đang nóng hóa ra lạnh (đó là một luật trái lại với luật ép không khí trong ống hơi: khi không khí ở nguyên khối đang lạnh, nếu bị ép lại và bị thu nhỏ lại, thì thành ra nóng).

Sciences et Voyages



CÓ PHAI NGÀY NAY NGƯỜI TA KÉM SƠ CHẾT HƠN XƯA KHÔNG?

T RONG kinh Cựu ước (Ancien testament) có một đoạn nói rằng đức Chúa trời đã từ nhận làng cái chết là cốt để giải phóng cái tình sợ chết nó ám ảnh suốt đời một số đồng người.

Có phải trước đây hai nghìn năm người ta có sợ chết hơn chúng ta bây giờ không? Cái đó cũng có thể. Một cuốn sách bắt đầu của một nhà văn sĩ thời ấy (ông Lucrece) đã hết sicc bài bác cái tính sợ thần thánh và sợ chết của người ta. Nhà văn sĩ nói rất có lý rằng, sau khi chết ta không còn thấy gì hết, vậy không có điều gì làm cho ta đáng lo ngại cả.

« Sống ngày nào, anh hãi cố hưởng lấy hạnh phúc ở đời, đến giờ chết, anh chỉ nên coi như một giấc ngủ ». Đó là phương pháp chính để bài cái sợ chết của ông.

Còn nhiều danh nhân khác cũng hết sicc công kích cái tính sợ chết của người đời.

Mấy thế kỷ trước, những người theo đạo Gia-tô rất sợ phải xa xuống địa ngục. Nhưng cái sợ ấy chắc cũng chẳng lấy gì làm khố liệt lắm, vì người ta có tránh khỏi làm càn dà? Vả lại nhiều người cho rằng tội lỗi mình không đến nỗi quá nặng đến không thể tha thứ được.

Xét ra ngày nay người ta kém sợ chết hơn xưa. Cứ bằng vào trận Âu chiến vừa qua thì đủ rõ. Những thanh niên chết một cách rất điên tĩnh, bỏ cái tuổi xuân đầy hy vọng.

Ai đã dãy dã bồn phán ở đời thường rất bằng lòng từ giã cõi trần. Những dân tin ngưỡng thì cảm tạ dâng Thượng đế cho mình sang thế giới khác được yên ổn.

Nhưng nếu chúng ta không sợ chết cho lắm thì chúng ta lại hay sợ trước khi chết. Có người quá bí quan, nói rằng: « Nhưng khổn thay, muốn được chết, người ta lại phải chết kia! »

Cũng vì thế mà người ta rất sợ chết về những bệnh giàn dai, như bệnh ung thư, bệnh ho lao chẳng hạn.

Ở Anh có người đệ trình một bản dự án cho phép y sĩ được giảm cái giờ hấp hối nếu bệnh nhân và họ hàng bằng lòng. Theo ý tôi (lời tác giả) thiết tưởng chẳng nên hỏi ý kiến những người thân thích vì như thế chỉ làm họ thêm nỗi đau lòng.

Một nhà thông thái nọ ví dụ mới chếch một cách rất can đảm, bình tĩnh, sinh thời ông thường nói: « Không nên để tâm đến cái chết ».

Trích báo « La »

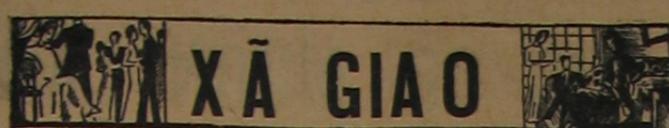
Đến 5 MARS 1937 SẼ XUẤT BẢN:

MUỐN THÀNH CHIẾN SĨ XÃ-HỘI

do Léon Blum Thủ tướng Nội Các Bình Dân Pháp soạn.

« Mua buôn và lè xin gửi thư và mandat cho :

MAI-NGỌC-THIỆU
28, Rue Nguyễn-Trãi Hanoi



XÃ GIAO

PHÉP XỬ THẾ (1)

XXXII

Thăm viêng

(Tiếp theo)

Thăm chở thân tình. — Không có nghi tiết nhất định. Tùy thân nhiều hay ít mà cư sỹ. Nhưng cần phải xét rõ, khi mình thăm với người nào, xem người đó có thân với mình bằng không, hay có muôn thân với mình không. Sơ ý về chở đó, nhiều khi bị những cái... bẽ bàng bắt ngay.

Tiếp khách. — Thường theo lề người Tây, người dân bà có một ngày trong tuần lề để tiếp khách. Đó là một cái tục rất hay, lợi cho những khách đến thăm, không sợ đến khi chủ nhân đi vắng, và lợi cho chủ nhân, vì những ngày khác trong tuần lề khỏi phải lo thu tiếp, được rảnh hơn. Khi đã nhất định tiếp khách vào ngày nào, ta nói cho các thân bằng biết. Ngày ấy, ta phải ở nhà tiếp khách, trừ phi có một việc gì tối quan trọng làm cho ta phải đi vắng.

Chủ nhân (bao giờ cũng là người đàn bà, nếu nhà có đàn bà) nên nhờ ăn mặc lịch sự, tỏ ý muốn làm cho mọi người quý mến mình, nhưng rất thanh nhã để... :) hết cả quần áo đẹp của khách.

Bà chủ ngồi quay lưng ra cửa sổ, vì ngồi như thế sấp bóng nên mặt tối và vẻ đẹp không sáng sủa lòng lẫy; bà chủ phải ngồi ở một chỗ không lợi ấy, để dành những chỗ lợi hơn cho khách.

Khách đàn bà tuổi tác nên mời ngồi gần lò sưởi (nếu về mùa rét có đốt lò) hay về mùa nực không đốt lò cũng vậy vì chỗ lò sưởi ở trong nhà bao giờ cũng là chỗ quí nhất. Nếu một người đàn bà trẻ đương ngồi chỗ đó, mà thấy một người đàn bà khác cao tuổi đến thì sẽ kín đáo ra chỗ khác để nhường. Đối với khách đàn ông tuổi tác cũng vậy, những người là đàn bà trẻ trung cũng nên để ý đứng ngồi trên các cụ, — trên nghĩa là gần lò sưởi hơn.

Một người con gái, nếu có giáo dục, nên nhớ không bao giờ (ở nhà mình hay ở nhà khác cũng vậy) ngồi vào những ghế bánh, hoặc ghế có dựa lưng, để nhường cho các cụ hay đàn bà nhiều tuổi hơn.

Khi có khách đến, bà chủ nhà không đứng dậy nếu là khách đàn ông trẻ. Nhưng phải đứng dậy, làm ra dáng ra đón tận nơi, nếu khách là đàn bà; hay khách đàn ông tuổi tác; hay một người đàn ông tuy trẻ nhưng có danh, có tài. Tuy lệ như thế, song cũng phải tùy cơ ứng biến; ví dụ người khách đàn ông thường sống ở một xã hội không quen tục lệ đó, có thể cho bà chủ là vô lễ, nếu bà cứ ngồi yên không ra đón; khi đó ta phải đứng dậy ra đón, để cho khách quí mến

ta. Cái khó của phép xử thế chính là ở chỗ tùy từng trường hợp mà xử, cốt sao cho khỏi mèch lòng moi người, chứ né ở nghi tiết chỉ là hủ. Xử thế không phải là theo nghi tiết như một cái máy, nhưng hiểu cái ý nghĩa thâm thúy của lễ nghi mà tùy cơ biến chế. Cho nên về mục này cũng như về mục khác, không có định lý nào nhất luật cả, chỉ có một định lý: *làm cho mọi người được vui lòng, và qui mến ta vì sự nhã thiệp của ta*.

Khi bà chủ đương nói chuyện với vài ba người khách, mà có người nữa đến, không lẽ bỏ khách này ra đón khách kia, cho nên chỉ đừng dậy chào mời và sẽ ngồi xuống khi khách đã tới nơi. Trong trường hợp này, nếu bà chủ có một con gái lớn, hoặc một người chị em nào có thể thay mình đón khách và tiễn khách ra cửa, thì thực là sung sướng vô cùng, vì công việc sẽ chu đáo hoàn toàn.

Mỗi khách uống nước trà là một lề không thể nào không theo ở những cuộc tiếp khách đó. Có thể dài khách những bát ngot, rượu khai vị, sô-cô-la, v.v... Mùa hè, thay nước chè nóng bằng các đồ giải khát có nước đá.

Chính bà chủ đi mời từng người hay có thể nhờ bà con giúp việc. Nếu bà chủ thiếu người đỡ tay, có thể nhờ một người khách nào còn trẻ tuổi đỡ mình trong khi đó: những khách trẻ tuổi, trai hay gái, đều nên vui lòng đỡ tay bà chủ nhà.

Có thể ngồi nói chuyện suông ở phòng khách, nhưng khi dùng bánh, nước, v.v... thì sang phòng ăn. Như thế tiện công việc cho bà chủ nhà, vì chỉ một người đầy tớ dọn dẹp cũng đủ. Có một lỗi tiện nhất, trẻ trung nhất và... hợp thời nhất, là dọn một cái bar (tiệm nước) ở một góc phòng, ở đấy có đủ các thứ bánh, nước, v.v... và mọi người chỉ việc tới bar mà dùng. Có một người nào vui vẻ, nhanh nhẹn, ra làm barman (chủ tiệm) để chào mời mọi người, thì cuộc tiếp khách vui không biết chừng nào.

CÁC NHÀ BÁO, NHÀ VĂN,
NHÀ GIÁO, HỌC TRÒ,
muốn viết cho khỏi sai-lầm

CH với TR; S với X và D với
GI hay R

nên dùng cuốn

VIỆT-NAM CHÍNH-TÀ TỰ-VỊ

Dài ngót 250 trang. Giá 0\$80

Mua trước ngày xuất-bản sẽ
được trừ 25%.

Xin gửi thư cho
LÂ - VĨNH - LỢI
14, Nguyễn-Trãi; Hanoi

CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC

VỊ THUỐC THIỀN NHIÊN

NỤ CƯỜI

NÉU ai cũng hiểu rằng sự tươi cười và sự hòa nhã là những vị thuốc thiên nhiên, có thể chữa được rất nhiều thứ bệnh của loài người, thi một số đông các ông thầy thuốc sê... không có việc làm nữa.

Cũng vì lẽ ấy nên có người bao giờ ở phòng ăn cũng để một pho tượng vị «tiểu thần» lúc nào cũng mỉm cười để khi ăn cơm nhìn thấy được vui vẻ mà ăn cho ngon miệng, vì không có một thứ gia vị nào ngon lành hơn là nụ cười!

Nụ cười là một vị thuốc thần tiên nhất hạng: các cơ quan trong người ta, mỗi khi thiền lêch, đều nhờ ở nụ cười mà trở lại thẳng bằng đều hõa; trí óc cũng nhờ ở nụ cười mà trở nên sáng láng; ngày nọ sang ngày kia, ta phải làm các công việc bận rộn nhọc nhằn, nếu ta không biết cười là cái gì thì đời sẽ buồn tẻ biết nhường nào!

Nụ cười không những là một cái duyên thăm đáng quý, nụ cười lại còn là một cái đặc tính rất thiêng liêng để bão tồn cho sự sống, cho sức khỏe. Nụ cười lại là một kẽ tài tình đã tạo nên biết bao điều may mắn !

Nụ cười là cái gối nhồi bằng không khí rất êm dịu để trống đỡ cho chúng ta sự dụng chạm đau đớn bên ngoài, nụ cười bao giờ cũng trong sạch, tốt lành, có một cái sức mạnh huyền bí có thể bỗng nhiên cái một cái thái độ bất thường như giận dữ, hung ác trở nên bình thường, ôn hòa được. Những người nào vì có nụ cười mà thấy trong thân thể và tâm trí được yên tĩnh, đều là những người có thể sống lâu hơn người khác lúc nào cũng nghiêm nghị nhìn đời bằng đôi mắt bao quan.

Người ta kể truyện rằng ở bên Mỹ và nhiều nơi khác nữa, họ coi đời một cách quá nghiêm trọng thành ra nhiều người mất cả cái thủ cười. Họ chỉ còn cười khuya một cái mà không bao giờ được hưởng cái thủ «cười nôn ruột» là gì. Họ bàn là «sản vàng» một cách quá đáng thành ra không có thì giờ mà cười nữa. Họ không biết rằng nhờ ở nụ cười mà ta có thể sửa đuôi được những nỗi lo phiền, những ý nghĩ luân quẩn ra ngoài trí óc. Họ không biết lợi dụng nụ cười để làm cho đời mình trở nên tốt đẹp, đáng sống một cách mạnh mẽ vui tươi.

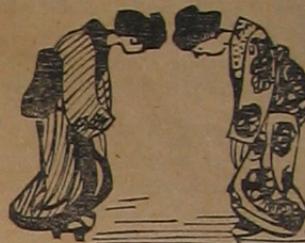
Tôi thấy có người biết trọng cái ý nghĩa của sự vui tươi, cái đức tính của nụ cười đến nỗi bao giờ trong ngắn kéo riêng cũng để dành một tờ báo trào phúng để khi nào mỏi mệt, hoặc chán nản buồn rầu, đem ra đọc để làm một liều thuốc giải sầu thần tiên.

Những truyện khôi hài, những câu bông đùa có ý nhị, — miễn là không có ý châm chích riêng ai — đều là những câu báu mà trời dành cho những người biết sống một cách linh hoạt vậy.

Phỏng theo quyển «Les Harmonies du Rire» của O.S. Marden

Boán-duy-Thắng

LỄ PHÉP CỦA NGƯỜI NHẬT



Tuy nước Nhật tiến một cách rất nhanh chóng, nhưng họ vẫn giữ được cái nền luân lý xưa bởi vì nền luân lý xưa của người Nhật đã gác nên cái tâm hồn khảng khái và mạnh mẽ của dân nước ấy.

Ông Charles Vildrac, tác giả quyển sách: » Impressions sur le Japon » phác tả cái đức tính của một vài hang người Nhật trong mấy đoạn sau đây :

NGUỜI Nhật, bất kỳ ở trường hợp nào, không lúc nào họ để lộ tính tình của họ ra ngoài. Lúc nào vẻ mặt của họ cũng tươi cười, cử chỉ của họ cũng nhã nhặn... Bao nhiêu đức tính ấy chỉ nhờ ở sự giáo dục của họ và hai tiếng «lễ phép» hình như là khẩu hiệu của sự xã giao.

Ở vườn hoa Hibya, cũng như các vườn hoa khác, có một khu riêng để cho trẻ con chơi... Cứ đến đây xem ta cũng đã lấy làm kinh phục nền giáo dục của họ. Các cậu bé cũng biết giữ lễ phép là lần lượt lên đánh đu, chứ không tranh nhau, không đánh nhau. Trẻ con Nhật hình như không biết khóc và thường họ cho trẻ con đeo hình con cá chép, biểu hiệu của nghị lực.

... Trong một khách sạn lớn kia, hai chú hồn sáng đang vội vàng chạy qua chạy lại tiếp khách rủi chạm phải nhau, tức thì hai chú lùi lại vài bước và nghiêm minh xin lỗi một cách rất nhã nhặn.

Ở Nhật, ta không lúc nào được mục kích một cuộc ẩu đả hay chửi nhau.

Sở lục bộ muốn cấm không cho qua lại con đường nào để chữa sửa lại thì không cần phải rào, phải dựng biển... chỉ để ở giữa đường một viên gạch có buộc giây... thế là đủ. Ch. Vildrac



NUÔI CON BẰNG SỮA MẸ

DÀ HẦN như vậy rồi, sữa người mẹ nuôi con bao giờ cũng tốt hơn hết. Các thầy thuốc đều chứng nhận như thế cả.

Tạo hóa đã định sẵn từ trước, không còn gì tốt hơn là lấy sữa mẹ nuôi con, đứa con ở trong bụng mẹ đã được nuôi bằng tinh huyết mẹ khi mới thành hình,

Vậy, tôi không thể không khuyên các bà nên tự mình cho con bú là hơn. Vì sữa mẹ là một món ăn tốt nhất gồm có đủ các chất bồi hoàn toàn hợp với đứa con mới đẻ của mình.

Nếu xem theo bản thống kê ghi số chết của trẻ con, ta thấy rằng trong số trẻ bị chết ấy, chỉ có một đứa nuôi bằng sữa mẹ, còn đến 75% đứa khác là nuôi bằng sữa bò hoặc thức ăn « nhân tạo » khác.

Sự kinh nghiệm có thể đem ra làm bằng chứng để khuyến khích các bà nên tự mình nuôi con mình.

Nếu rủi người mẹ bị thiếu sữa, thì lúc đó mới nên cho con bú thêm sữa bò, nhưng phải pha sữa cho thật đúng phép vệ-sinh, và giữ gìn rất sạch sẽ.

Trong lúc người mẹ còn cho con bú, các bà phải nên thận trọng lấy sức khỏe, chờ cảm xúc mạnh quá, chờ suy nghĩ nhiều hay là hờn giận làm cho tâm trí mình mất thái độ bình tĩnh, làm yếu các bộ phận trong thân thể. Các bà nên chủ ý đến những điều luật vệ-sinh có dinh dưỡng đến sự sạch sẽ hàng ngày của mình.

Đừng bỏ nước hoa hay những chất gia vị nhân tạo chế ra vào trong các món ăn.

Các bà cũng cứ ăn uống như thường, miễn là các món ăn phải có nhiều chất bồi, sạch sẽ và mát mẻ là được rồi. Phải chọn những món ăn có nhiều bột như khoai tây, đậu, v.v. Chớ nên ăn thịt; các chất rượu uống nếu không hòa với sữa thì có thể hòa thêm ít nước vào. Trong lúc còn cho con bú, các bà mẹ chớ nên uống nước chế và cafe nhiều quá.

Đứa bé cần phải cho bú cõi điều

dó, sự tiêu hóa của nó ít ra cũng phải hai giờ, vậy để được ba giờ mới nên cho nó bú.

Tháng đầu cho nó bú một ngày bảy lần, nhưng về đêm, từ một giờ đến bảy giờ sáng, dừng cho nó bú nữa. Mỗi lần bú lâu lầm là bốn phút.

Tháng thứ tư thì cho nó bú năm phút: qua tháng thứ sáu, thứ bảy cho nó bú bảy phút.

Nhưng từ tháng thứ hai trở đi, chỉ nên cho nó bú sáu lần thôi.



Còn khi muốn cai sữa cho đứa bé phải để cho nó lớn lên đến tháng thứ mười hai hay mười ba mới cai được.

Đừng bắt nó thôi bú một cách đột ngột, nếu thôi như thế sẽ nguy hiểm cho đứa bé lắm. Cứ cai sữa dần dần cho nó thi thoái hơn, và cũng phải cẩn túc theo sức khỏe nên cho nó ngâm thay n้ำ vú già của đứa trẻ, trong thời kỳ cai sữa ta hay là cho nó uống nước cháo.

Docteur Dupont
(L'Illustré)

ÔNG CÓ MUỐN LÀM KHÔ VỢ ÔNG KHÔNG



Ài dưới này là của một người dân bà viết dịch theo báo Lu — báo này lại dịch lại ở báo Daily Express xuất bản ở Londres — và hóng lái xem ra được nhiều người chú ý lắm. Cái câu hỏi: « Ông có muốn làm khô bả vợ ông không », ở miệng một người dân bà, thực sự nhiều ý khuyển rán và mỉa mai. Ta cứ xem bài dưới đây cũng hiểu rằng muốn cho gia-dinh hóa thuận hay bất hòa, người Âu cũng như người ở phương đông, đều có những « phương pháp » giống nhau.

ONG muốn làm cho bà vợ của ông phải buồn bức, khô sở thì cứ theo những điều sau này:

1) Ché riệu bà vợ ông trước mặt mọi người, nhưng phải tìm cách ché thế nào cho vợ không trả lời ông được. Muốn thế, xin xem điều thứ hai:

2) Bảo vợ ông kè lại ranh mạch các món tiêu pha, không thiếu một đồng mèt chử nào, và nhớ nói cho mọi người trước mặt vợ ông rằng vợ ông đòi cái gì, ông cũng chiều ý được.

3) Bừng bao giờ khen bà vợ ông về dáng điệu hay về phục sức, và nói di nói lại mãi về nhan sắc mỹ miều của các người dân bà khác.

4) Bừng bao giờ nói cho bà vợ ông biết ông vừa ở chơi đâu về, hay có nói thi chỉ nói mập mờ — cốt ông nghĩ ngù ông.

5) Khi vợ ông sai bảo đầy đủ điều gì, thì ông lại sai bảo những điều trái lại, cố ý cho vợ ông biết ông là người chủ giời nhất nhà.

Bố, người chồng cứ việc theo đúng năm kẽ trên kia, cũng đủ làm cho vợ khờ sở hết sức.

Về kế thứ nhất, ông đừng để cho bà có thể tỏ ra mình là một người chịu nhẫn nhục, nghĩa là ông đừng lãnh mặt dì truyền trả với người bạn gái thân nhất của vợ ông, ông phải đứng đó cùng mọi người và chăm chú nhìn « con dân bà » kia (theo lời vợ ông gọi cô ban); lúc về nhà, ông đừng quên bảo với bà rằng: « Tại sao có người nói xấu cõ ta thế nhỉ? Tôi, thì tôi thấy cõ ta thực có duyên. »

Khi nói truyện với người dân bà khác ông nên hỏi han về cách tiêu pha

trong nhà. Rồi ông tìm lời khen những đức tính chu đáo, khôn ngoan của bà ta và nói thêm: « Bà nên bảo cho nhà tôi biết để họ lấy. » Bà kia thế nào chả lấy làm sung sướng mà nói lại câu truyện của ông với vợ ông. Nhưng bà vợ ông có hỏi thì ông chối phát di nhé.

Kế thứ tư thực là nhiều kết quả thần hiệu:

Lúc nào ông cũng nên hết lời ca tụng sự tự do của cá nhân. Tới ông có về khuya, ông cứ bảo thẳng ngay vào mặt vợ ông rằng: « Sao ngốc thế, đợi người ta mãi làm gì? Bàng lê đêm nay tôi không về nhà kia đấy! »

Nếu bà vợ ông có hỏi ông: « Minh đi đâu về? », thì ông trả lời thế này: « Tôi mệt » — inh a, đừng hỏi tôi tr... y nom nay. »

Câu nói ấy dù làm cho vợ ông không ngù được nữa.

Về truyện sai bảo người ở (kế thứ 5) ông phải khéo kêu bà vợ ông đuổi họ đi mất và khó lòng lại mượn họ ở được.

Năm kẽ đó, ông cứ thử theo mà xem, ông sẽ chẳng mấy chốc thành ra người chồng độc ác, đáng ghét là lung ... nếu ông chưa là người đáng ghét từ trước.

Daily Express
(Theo LU)

MỘT CÁI ÁO DÀI ĐỰNG TRONG MỘT CÁI NHẪN KHẨU



Hồi chúng ta còn nhỏ, mỗi khi người ta kẽ lại hay đọc cho nghe truyện một cõi công chúa nước Ba-tư xếp áo khieu vú vào một cái vỏ quà hành đào, thì chúng ta đã lấy làm kinh phục.

Thế mà mới rồi, nhân một kỳ thi « Thời trang » ở Los Angeles, người được giải nhất lại là một cô « gái may », vì cô đã may được một cái áo dài mặc buổi chiều, mà có thể đựng trong một cái nhẫn khâu!

Đây, những truyện hoang đường ở Ba-tư chỉ qua Đại-lý-dương là thành sự thật cả.

Dimineata, Bucarest

PHIUC - LOI 1 Avenue Paul Doumer Haiphong

CHAPEAUX MOSSANT
Articles de nouveauté
Chapellerie, Parfumerie
Lunetterie — Cravates

SACS POUR DAMES & DEMOISELLES

Ô. Lâ-vinh-Lợi (Hanoi) — Xe cầm
và nón kip thời giờ, chúng tôi sẽ phòn
đang soát giáp.

HỘP THƯ

LỜI DÀN BÀ

An ủi những người thất vọng

T người được hưởng một cái hạnh-phúc hoàn-toàn.

Vì quá miệtまい đi tìm hạnh-phúc mà cái hạnh-phúc kia có khi đã nằm trong tay, ta vẫn chưa được vừa lòng mà tự phản nán rằng: « Ô! hạnh-phúc là thế nào nhỉ? » Hạnh-phúc lẽ là cái bóng, là ảo mộng, vì cái gì là vật hữu hình, ta sở mó tới được thì hẳn chẳng được vinh hạnh mang cái tên quá đẹp dẽ ấy. Ta hãy bằng lòng đời của ta, cho ta là sung sướng cảng hay, đừng mong ước quá cao xa.

Ta nên vui vẻ sống cái đời của ta với những phút sung sướng, những cái vui thú ta có thể có và cả với những nỗi bực mình, thất vọng, đau đớn.

Và, muốn an-ủi rằng ta không hẳn đã là khồ sờ, ta phải luôn luôn nhớ rằng: người ta không phải sinh ra để sung sướng đâu.

Suzanne Pichon

VỀ SƠN TRONG TƯỞNG TƯỢNG

O Luân-dôn, một phòng trưng bày các bức tranh rải kỹ dì vira mới mở cửa. Hoa-si, một người dân bà, tên là Mme E. K.



Reader, Bà có cái biệt tài chỉ ngồi ở phòng vẽ của mình mà tưởng-

DƯỢC GIẢI NHẤT VỀ CUỘC THI TẠI HỘI CHỢ 1936-37

Nhân dịp Hội Chợ và Tết, nhà QUÂN-CHÚA mới chế nhiều kiều giày, áo của Cô Dâu và các giày cạnh vàng dành riêng các bạn deo kiềng vàng

QUÂN



CHÚA

59, — HÀNG NGANG 59, — HANOI

tượng cung vê được những chân dung người mà bà chưa biết mặt bao giờ, ở rải rác khắp địa cầu.

Trước hết, bà giao tiếp bằng thư từ với một người nào bà muốn vẽ. Ba hẹn với người bạn xa xôi của bà đến ngày giờ nào thi phải đem những lư trống, những ý nghĩ của mình mà truyền đến cho bà (y như trong phép thần giao cách cảm). Trong lúc đó, bà thu lấy những ý nghĩ mà vẽ lên mặt vải của bức tranh. Bà có thể vẽ cả những mộng tượng của người bạn kia nữa.

Cách vẽ của bà xem ra cũng rất giản-dị: bà chỉ cần quét lên vải những màu son và cứ đẽ cho các màu lụy hòa lộn với nhau. Cách vẽ ấy khiến cho bức tranh của bà ta được một cách la lùng các nét đặc biệt của những người bà muốn vẽ.

Daily Miroir
(dịch theo Lu)

HAI VỢ CHỒNG SAU 75 NĂM CHẶN CHIẾU, XIN LY-DỊ NHAU



HAI CỤ BỐ trăm tuổi ở Belgrade, chồng dùng một trăm vợ một trăm linh mốt, vừa đến tòa án tình áy để đơn xin ly-dị, sau 75 năm ăn chong ở chạ.

Hai vợ chồng nhà ấy đều khai rằng chỉ có ba mươi năm đầu thi ăn ở hòa thuận dễ chịu thôi, còn 45 năm sau thật là khồ sờ.

Nhưng cái có chính bắt buộc chồng phải ly-dị vợ là vì cụ bà không chịu đi chơi với cụ ông trong lúc cụ ông cao hứng đi chơi xa trong các miền nhà quê, đê giải trí.

Tòa án Belgrade đã bằng lòng cho hai cụ ly-dị.

Lúc này chắc cụ chồng đã đi tìm một « linh hồn chị » có thể chiếm ý cụ mà ngao du son thủy với cụ trong lúc tuổi già.

Cumhuriyet, Istanbul
Nhất-chi-Mai

Hôtel & Café de La Paix Hanoi

ENTIÈREMENT REMIS A NEUF
CHANGEMENT DE PROPRIÉTAIRE

Salle de café moderne

RESTAURANT DE 1^{er} ORDRE — CUISINE RENOMMÉE

Repas à partir de 1\$25

Chambres — — 1\$50

DINERS FINS sur commande.

LE MEILLEUR ACCUEIL EST RÉSERVÉ
À LA BOURGEOISIE ANNAMITE

CHARLE GUILLOT Propriétaire

TÉL. N° 48

LINH HỒN LOÀI VẬT HIỆN VỀ

NẾU loài vật có linh hồn thì sao những linh hồn ấy lại không biến về như linh hồn người ta? Nhiều nhà thần học thông thái đương nhiên cứ vỗ vỗ vấn đề đó. Để chứng thực cho cái lý thuyết trên, xin hiểu các bạn hãy cao rất ngô nghênh mới xảy ra ở một thành phố nhỏ nước Áo mà nhiều người đã được mục kích câu truyện.

Đêm khuya, bức thư nè Huss F... ở một nơi hội họp ban hứa trả ra về. Suốt bốn tiệc, trong khi các bạn hứa với vỗ vỗ rượi thi ta nhất định không chịu uống, tri bùn rầu vì nghĩ đến con chó Cesar của anh, một con chó bông lùn rất đẹp, trong mười lăm năm trời là một bạn rất quí của anh và vừa mới chết. Trong lúc đi đường trả về nhà, tri anh luôn luôn nghĩ đến con vật đáng thương ấy. Biến một ngã tư, anh vội thấy con chó của anh trong bồng tối buông ra và nhảy thoát đều chẵn anh. Rất ngạc nhiên và sợ hãi nữa, bức thư nè nhảy lui lại dâng sau và ngay lúc ấy, một chiếc ô-tô lớn không có đèn, phỏng vụt như chiếc thoi qua chỗ anh vừa đứng.

Nếu anh không lùi nhanh lại một bước thì anh hẳn đã bị ô-tô cán; đến nay anh vẫn quả quyết rằng con chó của anh đã hiện lên cứu sống anh.

... Qua đây vài tháng, vợ một người kế toán ở một hãng buôn lớn trong thành phố chết, sau bốn mươi năm xum họp.

Trong hai năm đầu, người chồng rất quí mến vợ, nhưng đột nhiên chàng sinh ghét vợ và từ đấy, trọn đời ăn ở với nhau, giữa vợ chồng chỉ thấy sự lãnh đạm và sự đe dặt giữ lẽ. Tuy thế, trong lúc vợ hấp hối, chàng tỏ ra rất thương tiếc và hối hận. Chàng có thuật lại câu truyện lạ lùng xảy ra như sau:

Chàng một giờ trước khi nhắm mắt, vợ chàng linh hồn lại và dưới ngọn đèn đêm lờ mờ, nàng ngầm nghĩa hồi lâu nét mặt lạnh lùng của chồng đang chầu chực bên mình. Rồi sẽ cất tiếng, nàng nói:

— Anh còn nhớ con mèo Mourdi không?

Ngạc nhiên, chàng cố tìm hiểu ý vợ



định nói gì, nhưng không ra.

Nàng nhắc lại và nói rõ thêm:

— Anh nhớ chứ, con mèo ngọt ta cho anh hồn chúng ta bắt đầu quên biết nhau ấy mà. Bộ ấy, em đã nghĩ ngay rằng anh sẽ trở nên chồng em. Nó ở với chúng ta suốt hồi mới lấy nhau mà, không hiểu sao, em cho con mèo ấy là biểu tượng ái tình của chúng ta.

Chàng sực nhớ ra con mèo yêu quý chàng vẫn thích vuốt ve, nhưng chỉ vì một giây phút trong lúc hực minh, chàng đã vò tinh đá nó một cú quá đau đớn nỗi phổi chết.

Nàng nói không ra hơi:

— Ấy chính từ hồi nó chết mà anh đã không yêu em nữa.

Lúc ấy, một cảnh tượng rất lạ lùng hiện ra. Dưới ngọn đèn khuya le lói, chàng thấy con mèo chồm chồm ngồi trên giường vợ và hai mắt xanh biếc chăm chằm nhìn chàng. Ngay lúc ấy, lòng yêu đương vợ như trở lại tràn ngập trái tim chàng và đôi mắt đẫm lệ, chàng nhẹ nhàng vuốt ve con vật, như dỗ van lơn xin lỗi. Cúng lúc ấy, vợ chàng nở một nụ cười cuối cùng, tắt ngút, và bóng con mèo cũng mất.

Từ đó, chàng góa vợ, mang mối hận không cùng, chỉ muốn nhớ lại mấy năm đầu của cuộc xum họp và quả quyết rằng việc xảy ra đó là thực, chứ không phải chàng đã hoa mắt tưởng tượng ra.

(La)

ÁI TÌNH CON TRẺ

Lá đơn xin cưới thứ nhất
gửi cho một cô con gái đẻ
sinh năm ở xir Canada.



Ô BÉ xinh nhất
trong năm ché
em Dionne (đẻ
sinh năm), năm
nay vừa đúng
hai tuổi,
mới được
người ta xin
cưới.

Chú dê kỳ khôi ấy là một cậu bé tên Tam tuối, con một người phú thương ở thành Washington bên Mỹ. Cậu đã gửi bức thư sau này cho cô Yvonne Dionne mà cậu thường được xem ảnh trên các báo:

— Tôi là người đầu tiên muốn lấy cô, và ở trên thế gian này, không ai yêu cô bằng tôi. Sau ông Roosevelt, tôi sẽ làm tổng thống Hoa-kỳ, và tôi hứa với cô rằng ngày mà tôi phải rã trận đánh giặc, thì tôi sẽ được thay tôi mà cai trị nước Hoa-kỳ.

Người chồng thứ nhất của cô
Bobby
Az Est, Budapest
N. C. M.

PHÂN BIỆT NGƯỜI BIÊN

MỘT người học trò của ông Esquirol một hôm hỏi ông rằng: « Thưa thầy, thầy chỉ cho tôi một cách nào xác-đáng nhất, chắc chắn nhất để phân biệt người điên với người thường ». Hôm sau, ông thầy mời học trò đến nhà mình ăn cơm với hai người khách nữa: một người từ lối ăn mặc cho đến lối nói truyện đều lịch sự, đứng đắn, không có điều gì đáng chê cả; còn người kia thì cứ nói luộn miệng và hoa chán hoa tay như tin chắc ở những lời mình lầm. Khi ra về, người học trò lại hỏi ông thầy về cái cách chắc chắn để phân biệt người thường với người điên như hôm trước thì ông Esquirol bảo: « Anh thử tìm lấy cái cách ấy xem nào; vì anh vừa ngồi ăn cơm với một người điên và một người thường đây ». Người học trò trả lời: « Ô! Nếu vậy thì cũng chẳng khó khăn gì. Người thường chính là người ăn nói lịch sự đứng đắn; còn người kia thì thực là mất trí khôn. Người đầu mà rồ dại thế; hẳn thực đáng phải giam vào nhà điên ». Ông Esquirol bèn nói: « Ấy đấy; anh nhầm mất rồi. Người mà anh tưởng là thường, người ấy cứ tự cho mình là Chúa Trời nên hắn mới có cái dáng điệu đẽ dặt, cao quý cho sừng với cái vai Chúa Trời hắn đóng. Còn người trẻ tuổi kia mà anh cho là điên; người ấy chính là một người trong những nhà văn có tiếng hiện thời, đó là Honoré de Balzac ».

(La Raison chez les Fous - Docteur Paul Voivenel)

N.K. dịch

BẮT BUỘC PHẢI TÂM, ÍT RA MÔI THÁNG MỘT LẦN !

Trong những điều luật thi-hành của chính phủ polonais (Phó-lan-nhã) vài năm nay, người ta nhận thấy có một điều luật rất lạ lùng thương thư nội-vụ đặt ra. Điều luật ấy bắt buộc mỗi người dân trong xứ phải tâm, ít ra... mỗi tháng một lần !

Nhà nước phạt cho mỗi người dân polonais, dân bà cũng như dân ông, một tấm « các » gọi là « các » tắm (carte de bain) mà mỗi người phải giữ lấy để mỗi tháng phải đem ra trình cho một viên chức coi về việc tắm xem qua và đóng dấu vào đó.

Chỉ có những ông già ngoài 60 tuổi và trẻ con là được miễn lệ không phải đến sở tắm của chính phủ. Còn những người nào ở nhà có buồng tắm riêng rất sạch sẽ cũng phải ở dưới quyền kiểm soát của sở vệ-sinh thành phố và phải giữ lấy một tấm « các » hàng tháng.

(Junior)

lượm lặt

Cái mưu của nhà xuất bản

MUỐN quảng cáo cho một cuốn sách mới in ra bán được chạy, một nhà xuất bản ở Philadelphia vừa công bố lên rằng: « Trong cuốn sách của tôi mới xuất bản ra, ở trang đầu có chỗ sắp chữ sai, nếu đọc giả tìm được chỗ sai ấy, tôi sẽ thưởng 25 nghìn quan tiền Anh ».

Cái tin ấy đăng ra rồi, chỉ nội trong tầm ngày, nhà xuất bản đã bán được 175.000 cuốn sách (giá mỗi cuốn chỉ có một quan rưỡi tiền Anh).

Món tiền thưởng ấy lại vào tay một thằng bé khốn nạn ở Nữu-ước, có cái hàn hạnh là người đầu tiên đã tìm ra chỗ in sai ấy.

Nó nhét túi 25.000 quan tiền Anh mà nhà xuất bản vui vẻ thưởng cho nó. Còn nhà xuất bản kia, đến phiên mình, nhét túi món tiền lời kinh xù bán chạy hết sách.

(New York Post.)

Chữ thịt tươi khỏi ôi thổi bằng âm nhạc

MỘT giáo sư Thụy-diên mới phát minh một việc rất lạ: ông đã tìm



được cách chữ thịt khỏi ôi thổi bằng âm điệu một cây đàn.

Một nhà hóa học trứ danh nọ quyết đoán rằng: trong sáu cái chậu đựng thịt, ba cái được « nghe » một khúc nhạc tuyệt mĩ thì vẫn tươi nguyên vẹn, còn ba cái kia thì ôi rất chóng.

Vậy việc phát minh của giáo sư Thụy-diên kia có thể coi là đúng đắn.

Cách chữ thịt lồi mới ấy cũng khá hay và kèc cũng dễ theo, nhưng chàng han muôn chữ xác người chết bằng âm nhạc thì trong chàng tiễn chút nào, còn như

muốn chữ thịt ăn thì có cần phải cho eno nghe một bài đàn không nhỉ ?

(Guérir)

Tiếng tàu lai

TUYẾT CAO, Tàu đọc là suýt cầu, ta gọi chéch đi là sê-cô, sé-câu.

Cao bình, Tàu đọc là cao pênh, ta gọi chéch đi là bánh khảo.

Ngưu nhục phấu, Tàu đọc là ngô nhóc phò, ta rao luồn là phò..

Hoa sinh hàm-suy, Tàu đọc là phà sáng hàm sói, ta rao là phả sa, pha sa.. à lâ-bá-sa (người bị Tào Tháo giết) v.v..

Duy có một chữ đặc Tàu mà ta cứ tưởng là tiếng mẹ đẻ của người mình, là: mười hai, chữ Tàu là nhất dâ, họ đọc là giắc tá, ta cũng gọi một tá.

P. Q. Văn

Mưu mèo của anh chàng làm trò quý thuật

THURSTON, một nhà quý thuật có tiếng ở Mỹ, cũng đã trải qua nhiều bước khó khăn mới mua chuộc được cái tên tuổi cho mình.

Xem đây đủ biết mưu mèo đến thế nào, anh chàng lần đầu tiên đã được người ta trọng dụng.

Hắn ta di mượn của người bạn được một đồng bạc và dâng luôn một cái quảng-cáo lớn từ báo thế giới (World) ở Nữu-ước mấy hàng này :

— Cần dùng 1.000 người, tiền công trả một đồng bạc một ngày. Mười giờ đồng đến « Jardins sur le toit » tại kinh thành Nữu-ước.

Càng lúc ấy, một ông chủ rap hen tiếp anh ta ở một chỗ nhất định nào, rồi Thurston đến sớm hơn và lần lượt trả lời cho hết thảy mọi người đến xin việc rằng: Ông chủ sai hắn đến để làm cho mọi người đỡ nóng ruột. Thế rồi anh ta em những trò hay của mình ra diễn. Bọn đi xin việc nghèo khổ kia từ trước đến nay không bao giờ được tiếp đãi tử-tế đến thế, liền hoan hô anh ta àm-ý.

Người chủ rap hát thấy cái kết quả mỹ mãn ấy bên trọng dụng ngay. Cả bọn đi kiếm việc làm, trước cái cách hùa đảo kia, họ cũng không phản đối gì, vì họ đã được xem một buổi làm trò không mất tiền.

(New York Times)

Vợ một nhà vô địch danh « bốc » (boxe)

ĐƯỚI đây là một câu truyện ở Australia tình cờ đến tai chúng tôi. Một nhà vô địch đánh « bốc » kia, mà chúng tôi không muốn nói rõ tên ra đây để khỏi có ý chế riếu ông ta, một lần đe đơn kiện bà vợ của ông vì bà này chứng như



hay lấy cán chổi, lấy chai rượu và còn hay dùng súng lục đe dọa nạt ông nữa.

Nhiều người nghe câu truyện này đều nghĩ thầm rằng, người đàn bà đánh thép này giá thay chồng đe làm một nhà nữ vô địch đánh bốc mới phải, không thì it ra cũng là một bà thầy dạy võ đã dìu dắt luyện tập cho chồng nói tiếng, rồi vi thế lâu ngày thành tra khoa quyền thuật.

(Junior)

Mực ngày xưa



THÚ mực cũ ngày xưa thường gồm bằng chất khói đen, chất nhũ và nước.

Năm 1792 ở Paris chỉ có một số làm mực, chủ chương do một người dân bà tên là Asceline de Roie, đến năm 1813, số mực ấy bị nhường lại cho một người dân bà khác tên là Auliz.

Đối với Paris thời bấy giờ chỉ có một số làm mực ấy thôi, như thế cũng là ít quá.

Nhung cũng có những nơi thường chế mực riêng ra để viết như ở các nhà tu kín, ở các nhà thờ; bọn học trò có cần dùng mực lại đến xin ở các nơi ấy.

Hiện nay còn lại vỏ số những sách ở các nhà thờ truyền lại day nghề làm mực, tuy vậy không có một cuốn sách nào day ta có thể chế ra được thứ mực vàng, như mực họ đã dùng; cách đây chín thế kỷ rồi mà mực vàng vẫn còn sáng loáng như mực mới viết vào. Đây mới chính là một bí thuật làm mực đã bị mất từ lâu rồi. Thời đáng tiếc.

(Almanach Vermot)

Mùa rét năm nay

Hai thứ hàng may complet rất đẹp
méo có chữ thêu

AVIATEX - VEDETTE

các hàng may pardessus hay raglan

TWARDEN - MONTAGNAC - SHETLAND

Các ngài lịch sự, sành may mặc đều yêu dùng các hàng kè trên. Xin hỏi ở thợ may của ngài, các hàng ấy để so sánh tốt đẹp và giá phải chăng của nó

TÂN MỸ

Marchand de tissus

3, Place Negrerie - HANOI

LUYÊN - TIẾP

Architectes

N° 12, BORGNISS DESBORDES
HANOI

GÓP Ý KIỀN VỀ ÁNH-SÁNG



Của ông Phương-Dán

A là người tri thức cũng nên vào hội Ánh Sáng. Làm nhà cao ráo sáng sủa, hợp vệ sinh, đắp tường rộng, lấp ao tù nguồn bệnh của dân nghèo, v.v... đều là việc các anh em thanh niên ai cũng muốn, cũng mong ước làm.

Nhưng công việc nặng nề, một người không cảng nổi.

Lập hội, rủ nhiều người vào, lấy cửa, hợp tác làm việc: công việc nặng nề đến thế nào mặc dầu cũng thành.

Anh em thanh niên còn chừ chừ nữa?

« Ánh Sáng » thành lập mau! trước ngày nào hay ngày ấy.

Công cuộc « Ánh Sáng » lâm ra đã đánh rắng hay. « Ánh Sáng » còn cần phải giữ, trông nom cho vật được lâu bền. Thí dụ: một căn nhà « Ánh Sáng » lâm ra rồi cho một người ở, tất nhiên là người nghèo khổ xưa nay chưa được hưởng sống trong chiếc nhà cao rộng, nếu « Ánh Sáng » không trông nom đến, tất căn nhà sẽ lại bần thỉu, hôi hám, vi người ở đã có thói quen ở bần tú xua.

Vậy phải lập một hội đồng kiềm soát nhà « Ánh Sáng », lập trong mỗi tông (hay mỗi làng cảng hay) một giang đường (theo kiểu nhà rẽ tiền của « Ánh Sáng ») để dạy dân nghèo phép vệ sinh và dê-cô-dong cho hội « Ánh Sáng » nữa.

Rồi một ngày kia — ngày ấy mong rằng không xa lâm — khắp nước chỗ nào cũng nhanh chóng nhà của « Ánh Sáng ». « Ánh Sáng » ngày ấy đã nâng cao trình độ dân lèn được một bức. Ngày ấy chức trách « Ánh Sáng » càng nặng nề: « Ánh Sáng » dạy dân ngay đại thành dân biết (lập giang đường lai cảng cản lâm).

Nói tóm lại, tôi muốn « Ánh Sáng » không những đem ánh sáng đến cho phần xác dân, mà còn đem ánh sáng đến cho trí não, tâm hồn dân nữa.

Phương-Dán
Hanoi

P. S.— Các ông chánh tông, lý trưởng bỏ ra hàng trăm, hàng nghìn tranh nhau lấy miếng thịt miếng xôi, sao các ông không vào hội « Ánh Sáng »?

Việc lập và trông nom giang đường hàng tông, việc dắt dân ở chỗ tối tăm ra nơi ánh sáng, việc dạy dân... các việc đó lại là bồn phan [các ông phải làm mà các ông không nghĩ đến].

Trâu, bò, lợn, dứng đê nuôi riêng từng nhà. Mỗi làng nên chọn một khu riêng để nuôi, chúng quanh trống chuối, vừa sạch

vừa dễ trông nom.

Ông Lê-văn-Thoan — Ông hãy đợi khi hội thành lập — chắc cũng không bao lâu nữa.

Của ông Phạm-Tá

TIẾP theo bài trước, ý chúng tôi muốn không phải hội Ánh Sáng là riêng cho Hanoi, muốn nhiều nơi cũng có hội Ánh Sang và ước ao từ Bắc chí Nam, trông cậy vào anh em đồng chí, đầu tiên, có đủ người, có đủ tài liệu, cứ việc lập hội trước. Trong lúc làm việc, có gì hay cho chúng tôi biết, gấp việc gì trả lời, cho chúng tôi tránh.

Đồng thời giúp cho anh em lao động và dân quê có nhà sáng sủa, sạch sẽ để ở, hội phải cần lo cho trẻ di nghe mắt.

Buổi chiều, tan học, ai có dịp qua các trường, thấy trẻ em tập thể thao, chân tay cà khăng cà kheo, ở ngực đếm rõ từng cái xương, cũng thường cho nòi giống mình hèn yếu. Đổi với đời vật lộn, sức khỏe là điều cần nhất, mà người minh trí con gà không xong thì cũng buồn!

Sự « đổi gió », không những có ích cho sức khỏe, lại có ích cho cả tinh thần, thế mà trong nước, mỗi vụ nghỉ hè, bao nhiêu trẻ được đi chỗ nọ, chỗ kia? Một số rất ít ỏi. Cái đó cũng là tại dân nghèo; cho nó đi một mình thì không ai trông nom, đi cả vợ chồng con cái thì không xu. Trông thấy trẻ con Pháp lại thường đến trẻ con ta. Lúc bé thi chơi cuốn chì, bao diêm không, mấy cái khuy; nhơn lên một tí, ngày nghỉ thi ở nhà trông em. Cái khó bó cái khôn, con cái ta ăn không đủ, thở không đủ, chơi không đủ, mong sao sau có người khảm.

Vậy đối với trẻ em, ta phải tìm cách cho chúng được đi nghỉ mát hoặc về quê, hoặc ở núi, hoặc ở bờ, những đứa lớn cho đi xa cho biết.

Cách tồ chử việc cho trẻ di nghe mắt — Hội sám ít giường gấp, chăn, chiếu, bát, đĩa và nuôi bếp lầy. Về hè, ta có thể, theo như các nước, cho khách du lịch mượn trường nhà nước, mượn trường học ở các vùng núi, bờ, hay nhà quê ch, trẻ ở. Chỗ nào không có trường, ta mượn chùa hay thuê một cái nhà ở trong làng, cởi sạch sẽ, không cần sang. Di nghe mắt chủ yếu tiền tro, còn tiền tàu đi, tàu về không mất. Ngoài muôn cho em đi nghỉ mát ở Đô-son? Vì di động, xe pháo mất độ 1p.00 cả đi lẫn về: tiền ăn mỗi

ngày độ 0p.20 : 15 ngày, tổn thất cả độ 4p.00 — con nhà nghèo, hội sẽ giúp không. Muốn cho tiện việc học của trẻ, hội mời vài ông giáo đi giúp việc. Như vậy, trẻ vừa được đi chơi, vừa không sao nhãng việc học. Một cái nhà rộng muốn chuyên cho năm, sáu chục trẻ đi độ 10 hôm, cả vụ hè, ở một nơi cũng được mấy trăm trẻ. Ở các nơi gần bờ như Quất-lâm, Đồng-châu là những nơi rẽ tiền, ta có thể làm được lâm.

Trẻ nhỡn ta cho đi xa, như Saigon, Huế, v.v... Theo các nước, ta dùng cách đổi học trò. Thí dụ ta cho đi Huế 30 trẻ em, Saigon 30 trẻ em, thi Huế lại gửi ra cho ta 30, Saigon 30 trẻ em, ta phải trông nom cho chúng khi chúng ở Bắc. Việc này, các hội Trung-kỳ, Nam-kỳ và Bắc-kỳ tương tự ở các nơi nên làm lâm. Trong nghỉ hè, đánh đổi con nghỉ viên như thế, vì hội nào cũng sẵn có hội quán, thì vừa ích cho trẻ, vừa cho anh em chị em trong nước có nhiều dịp gặp nhau để nối thêm tình duyên ái.

Bí một quãng đường, học một sàng khôn — Bi cho biết đó biết đây, ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn, mà con mình quanh năm chỉ ở nhà với mẹ! Ước ao nghỉ hè sắp tới này, ta đã có thể giúp cho ít trẻ được đi đây, đi đó.

Phạm Tá

T. B. Chúng tôi đã tiếp được một số đồng anh em chị em nhận giúp công, giúp của cho hội Ánh Sáng. Mong cho Ánh Sáng không tồ.

Của ông Hồ-mẫu-Đơn

HOI Ánh Sáng thành lập. Đó là một điều sở trước chúng của những người có tấm lòng nhân đạo, có tính cách xã-hội.

Riêng chúng tôi, có sở ước áy chỉ do lòng ich kỹ, chúng tôi là những tên dân cuối cùng của giải cấp xã hội hiện thời. Tuy nhiên, chúng tôi còn có một ý tưởng cao hơn chút nữa là những bạn đồng cảnh của chúng tôi sẽ được hanh hạnh ra thoát « hang chuột » tối tăm, bần thiú mà vui hưởng trong căn nhà đầy ánh sáng khoáng đạt và, có nhiên đó là chỗ xay dập lại những lùi dài rực rỡ của xã hội tương lai.

Sự sung sướng và sự mong ước xin chung tôi bấy giờ vài ý kiến, tưởng không phải là hoàn toàn vô ích:

1) Hội Ánh Sáng cần phải thành lập ngay, vì công cuộc của hội rất

vĩ đại, trường cửu, không phải trong một thời gian ngắn ngủi mà trông thấy thành hiệu.

2) Sau khi thành lập, hội không những lo việc phồ cấp ở thôn quê cũ, mà càng nên đề ý đến những cuộc di dân khẩn hoang là những chỗ hội có thể hợp tác với một thế lực khác.

Chúng tôi xin lấy thí dụ như cuộc khẩn hoang của chính phủ Nam triều ở Khanh-hòa.

Nói rằng hoang, nhưng chỗ này không phải là nơi thâm sơn cốc, mà là ở giữa chỗ miền đông dân trú phủ của phủ Ninh-hóa và huyện Van-ninh. Hội nhân đó hợp tác với chính phủ trong cuộc kiểm thiết nhà cửa những làng mới này, sẽ mau thành hiệu và có thể làm kiểu mẫu cho những làng khác một cách rõ ràng, lan rộng. Hội sẽ làm được việc đáng làm trước hết đúng tôn chỉ hội, vì ở đó chín mươi phần trăm là những dân cùng khổ lưu lạc đến. Hội sẽ có một chỗ thực hành được theo ý muốn, vì ở đó người ta định lập một tổng mới gồm chín, mười làng. Những làng này, cách xếp đặt thì cũng tạm gọi là hoàn toàn, còn nhà cửa thì không thể gọi là cái nhà được. Hội sẽ khai hóa được cho dân ở miền này về môn kiến trúc, vi ở mấy tỉnh Quảng- Ngãi, Sông-Cầu, Nha-trang, nhà cửa làm theo một kiểu như nhau rất xấu xí, thấp chật, rườm rà, lầm cột, không buồng riêng, không cửa sổ. Những nhà ấy tối tăm, nóng nực, âm thấp, không hợp vệ sinh chút nào.

Sau khi hội thành lập, chúng tôi xin vui lòng giúp hội trong miền chúng tôi, tuy liệu sức mình, như truyền truyền, cỗ động, di quyển tiền.

Hồ-mẫu-Đơn
(Khanh-Hòa)

THUỐC
LÀO
CÔ AM
(Hải-Dương)
CÓ TIẾNG LÀ NGON

TIỀU NGÀY

NGÀY NAY

THUYẾT

SỐNG

TRUYỆN DÀI của NHẤT-LINH

II

HỆP lật cõ áo lên
cho khỏi lạnh,
nhìn ra ngoài trời,
bảo Diên :

— Không khéo
mưa mát... Ngày hết năm, trời
trông buồn tẻ.

Hiệp có cái cảm tưởng rằng
những đám mây xám trên trời
như dương rủ nhau di trốn, bay
tán loạn như vội vã muốn thoát
khỏi cái quang trời buồn bã ở
đây. Hiệp nghĩ đến mùa xuân về,
và mong những ngày nắng ráo
sáng sủa dè duỗi hẵn những nỗi
buồn dương vẫn vương trong óc
như những đám mây luồn rối
rit trên trời đông.

Diên nói :

— Mưa thì can gì. Ô tô dỗ ngay
cạnh mộ.

Hôm hai mươi chín tết là ngày
giỗ mẹ nàng, nên Diên rủ Hiệp
cùng đi viếng mộ. Hiệp bảo Sơn,
giọng gắt gông :

— Xuống giục tài xế đi. Sao
lâu thế ?

Hai người trưởng ấp đến biếu
tết, vội vã chạy lại cung kính
chào Hiệp và Diên. Diên lần đầu
thấy khó chịu vì hai tiếng « bà »

lớn » của họ tặng nàng. Nàng
cười gương, mời họ vào trong
nhà uống nước và xin lỗi vì phải
đi ngay.

Hiệp dâ lên ngồi trong xe, mặt
cau có, bảo Diên :

— Thôi mơ len di, không châm.
Diên bước lên xe, ngồi cạnh
Hiệp rồi nhìn qua cửa kính gật

đáp lại mấy cái váy dài của hai
người trưởng ấp. Nhìn vẻ mặt họ
khí chào nàng. Diên đau đớn
nhận thấy rõ ràng mình không
phải là vợ Hiệp. Trước kia, nàng
không bao giờ nghĩ đến điều đó.
Chỉ ít lâu nay, nàng mới sinh ra
nghĩ ngại, trưởng ai cũng cho
mình báu lấy Hiệp vì ham cái

chức phận của Hiệp và dè bòn
cửa. Nàng cầm lấy tay Hiệp và
yên lặng nhìn chàng :

« Hay là Hiệp cũng nghĩ ta
như thế ? »

Nghĩ vậy rồi tưởng thế thật,
Diên tức tối, tự bảo :

« Nếu thế thì mình phải tỏ ra
rằng mình không cần gì cả. Chẳng
khó gì ! »

Bỗng nàng thấy Hiệp nắm chặt
lấy tay nàng.

— Gì thế, anh ?

Hiệp hất cằm về phía người tài
xế như có ý bảo không tiện nói
và nhìn Diên một cách rất lảng
lơ dè. Diên đoán được ý ; Diên
cũng nhìn lại, lim dim mắt, khẽ
gật ra ý hiểu. Nàng thấy Hiệp
dưa mắt rất thông thấu nhìn mình
từ đầu đến chân tỏ vẻ bằng lòng;
nàng nhớ lại câu của Hiệp thường
khen nàng :

« Em có tấm thân đẹp như vẻ
mặt. »

Nhưng nàng không khỏi nghĩ
thầm :

« Đàn ông toàn thế cã, họ chỉ yêu
vì nhan sắc. Giả mà mình không
có vẻ mặt và tấm thân đẹp ! »

Nàng tưởng đến Thái và thấy
trong lòng ấm áp :



« Thái cũng yêu mình mà yêu một cách kín đáo. Yêu vì yêu chứ không vì một cái gì cả. »

Tài xế cho xe chạy thông thả lại, hỏi :

— Bầm di con đường nào?

Điển đáp :

— Đi sang con đường giải đá vào nghĩa địa.

Đứng trước mộ, Điển trả nước mắt khóc. Nàng khóc nữa vì nhớ mẹ, nữa vì nghĩ đến mấy tháng nghèo khổ nàng phải trải qua khi mẹ nàng mới mất. Điển nhìn Hiệp và tự nhiên nàng thấy cái tình yêu của Hiệp là cần cho đời nàng. Nàng hỏi hận rằng đã nghĩ ngờ Hiệp.



Lẽ xong, Điển đứng xát vào chồng, nhìn lán khói hương theo gió lùa vào trong cỏ. Nàng khẽ nói như nói một mình :

— Đời em xắp bao nhiêu là nỗi thương.

Hiệp vẫn lạnh lùng nhìn ra xa như không nghe thấy lời của Điển. Biết rằng khóc bao giờ cũng xấu đi, và nước mắt nếu không vì ái-tình mà rõ thì bao giờ cũng làm người đàn ông khó chịu, nên Điển cố nhìn và lấy khăn lau nước mắt. Nàng nói :

— Trên đời, giờ em chỉ còn một mình anh nếu em không có anh nữa, thì em không biết em sống làm gì?

Hiệp giơ tay ôm ngực lung

Điển, nghĩ thầm :

— Còn anh, không có em hay có em, anh cũng không biết sống đê làm gì?

Chàng cất tiếng an-ủi Điển mà cốt là để an-ủi mình :

— Anh yêu em, em yêu anh, như thế không đủ để quên hết những nỗi khổ sao?

Hai người sánh vai nhau đi chậm rãi ra phía cửa. Vừa đi Hiệp vừa nói tiếp theo luôn, say sura :

— Mỗi lần anh nghĩ đến em, biết rằng có em yêu anh, thì anh thấy đời sống một cách đầy đủ, anh cứ yên lặng sống không còn nghĩ ngợi gì...

Chính Hiệp lại bị những lời nói của chàng làm chàng cảm động; chàng trưởng, lòng minh thè thất, và trong lúc sung sướng ảo mộng, chàng cúi rứt một ngọn cỏ đưa cho Điển :

— Em giữ lấy ngọn cỏ này để nhớ lại một phút đáng kỷ niệm nhất trong đời chúng ta. Ngọn cỏ này còn thì chúng ta còn yêu nhau như bây giờ.

Điển cầm lấy ngọn cỏ, không hiểu vì cứ gì Hiệp lại sinh ra

lặng mạn như thế, nàng mỉm cười và nói dùa cho khói ngang.

— Nhưng vài hôm nó héo mất, minh ạ.

Hiệp nói :

— Nó héo thi lấy nước mắt nhỏ vào cho nó tươi. Nhưng cần gì tươi với héo, miễn còn thi thôi.

Gần ra đến công, Hiệp thốt nhiên nói :

— Ủ sao chúng mình lại không thể được sung sướng như hôm nay mãi?

Nghé câu nói của chồng, Điển lo lắng ngẫm nghĩ :

« Hiệp đã dối khác. Hiệp không thật tình yêu mình nữa. »

Nàng chua chát nhớ lại những câu già dối nàng đã nói với Hiệp, nàng đã đánh lừa Hiệp mà nàng đánh lừa cả nàng nữa. Điển chắc rằng Hiệp đối với nàng cũng một tâm tình như thế, giả dối; giả dối cả. Nàng mỉm cười nhìn Hiệp, chém môi hôn cái lá non của ngọn cỏ, àu yém bảo Hiệp :

— Minh giắt hộ ngọn cỏ lên mái tóc em. Giắt khéo kéo rơi mắt, minh ạ.

(Còn nữa)

Nhất-Linh

MƯA

TRUYỆN của SOMERSET MAUGHAM

(Tiếp theo)

Ở đây tìm ông ấy.

Bà Davidson vừa nói vừa đứng dậy, bước ra ngoài phòng. Bà Macphail dặn :

— Nếu tôi có thể giúp ông bà được việc gì thi xin cứ gọi.

Khi bà kia đi rồi, bà bảo chồng:

— Ước ao rằng ông ấy không bị thương.

Bác sĩ đáp :

— Ai bảo can dự vào?

Hai người ngồi im. Sau vài phút, cái máy hát lại thét lên, khiêu khích. Những tiếng ồn ào và ngao mạn hát một bài ca đầm uể.

Hôm sau, bà Davidson, xanh nhạt, bị cảm và hình như héo quắt, già xom. Bà thuật lại với bà Macphail rằng chồng bà không ngủ một phút nào. Chán chọc suốt đêm, rồi sáng dậy đi ngay từ lúc năm giờ. Ông đã bị người ta ném một cốc rượu bia, vì thế quần áo ông hồi hám và nhảy nhöp. Mắt bà Davidson ngùn ngụt bốc lửa, mỗi khi bà trưởng tới cù Thompson. Bà quả quyết :

— Nô sẽ hỏi hận suốt đời rằng đã phạm tội ông Davidson. Ông ấy rất tốt và chưa ai nhờ đến ông ấy mà ông ấy không giúp, nhưng đối với kẻ có tội lỗi thì ông không thương hại một chút nào, và ông ấy mà đã nỗi thịnh nộ thì chẳng kính sợ lắm.

Bà Macphail hỏi :

— Vậy ông ấy định làm gì?

— Tôi không biết, nhưng cap cho tôi thử gi, tôi cũng chẳng muộn là cô ả kia.

Bà Macphail rung mình. Những lời quả quyết, tự phụ của người đàn bà bé nhỏ, có mãnh lực làm cho bà rất lo lắng. Sáng hôm ấy hai người cùng phải ra phố. Họ song song xuống thang gác. Cửa phòng cù Thompson đè ngòi; hai người trông thấy cô ta mặc áo dài bún, đương nấu một món gì ở trên bếp dầu. Cô ta ném ra câu chào :

— Mạnh khỏe! Sáng nay ông Davidson có khỏe hơn không?

Hai người lặng thinh bước qua, mũi hेच lên trời, làm như không biết cô ả Thompson kia. Nhưng một tiếng cười phì ché riệu làm cho họ đỏ mặt. Bà Davidson quay phắt lại :

— Cứ sao cô dám nói với tôi?

Nếu cô xúc phạm đến tôi thi tôi

sẽ làm cho cô bị tống cô đi không được ở nơi này.

— Nay, có vui dâng này mời ông Davidson chàng mang vào hang?

Bà Macphail vội thi thăm :

— Đừng trả lời nô.

Đi một quãng xa, hai người mới dừng lại. Bà Davidson kêu :

— Quân vò liêm sỉ! quân vò liêm sỉ!

Sự tức giận làm bà ngạt hơi.

Lúc trở về, hai người gặp cô Thompson, trang điểm rực rỡ, đi lại phía bến tàu. Cái mũ rộng vành vẽ hoa sặc sỡ như một sự khiêu khích. Buông sòng, cô ta gọi hai người, lúc đi qua. Hai anh thủy thủ Mỹ đứng nhìn và cười chế nhạo cái vẻ mặt làm bộ của các bà. Vừa về đến nhà, thi trời lại đồ mưa.

Bà Davidson cười chua chát :

— Bộ cánh mới của nó chắc sẽ bị trót.

Đương ăn cơm thi Davidson vè. Ông bị mưa thấm đến tận xương, nhưng không chịu thay quần áo. Yên lặng và buồn phiền, ông chỉ ăn qua loa vài miếng; ông trân trân nhìn hạt mưa sòn chéch. Khi vợ ông thuật truyện hai lần gặp cù Thompson, ông không đáp lại. Nhưng đôi mày chau hơn trước tố rằng ông đã nghe rõ lời vợ. Bà Davidson bàn :

— Ông trưởng có nên bảo ông Horn tổng cù nó ra khỏi cửa không? Chúng ta không thể dề nó chửi chúng ta mãi được.

Macphail hỏi :

— Bà định bắt cô ta đi đâu?

— Đến ở nhà dân bản xứ.

— Giữa mùa mưa tầm tã này, thi ở trong một túp lều hẳn bất tiện lắm.

Giáo sĩ nói :

— Tôi đã ở đấy trong bao năm. Khi đứa ở mang lên dây chuối rán, mòn phụ hằng ngày, ông Davidson quay lại bảo nó :

— Hồi cù Thompson xem bao giờ tôi có thể đến thăm cù ấy được.

Người con gái bén lên ngả đầu rồi đi ra. Bà Davidson hỏi :

— Sao ông lại muốn đến thăm nó, Alfred?

— Bỗn phận tôi là phải nói cho cô ta biết. Trước khi thẳng tay, tôi muốn dề cho cô ta cái hy vọng cuối cùng.

— Ông không biết nó dấy. Nó sẽ chửi ông.

— Thi cô ta cứ chửi tôi. Cô ta

núi vào mặt tôi. Linh hồn cô ta bắt tử, tôi phải hết sức sinh hinh để cứu vớt linh hồn cô ta.

Tai bà Davidson còn vang những tiếng cười ngạo mạn của con dì.

— Nó quá quắt lầm kia.

— Quá quắt đỗi với lòng từ bi của dâng Thượng-dế?

Mắt ông bỗng chớp luân, và giọng nói dịu dàng, mềm mại.

— Không khi nào! « Dù kẻ phạm tội ngã xuống nơi sâu thẳm hơn địa ngục, tình yêu của dâng Thượng-dế Jésus vẫn thấu tôi ».

Đứa bé trở lại, mang câu trả lời.

Cô Thompson dâng lời chúc mừng lên đức Davidson; cô sẽ vui lòng tiếp ngài nếu ngài dừng phiền nhiễu cô trong những giờ làm việc của cô.

Nghé tin, ai nấy im thin thin, vẻ mặt lạnh lùng. Các sĩ cố nín cười. Vợ ông sẽ cho là bị xúc phạm nếu biết ông thấy sự ngạo mạn của cô Thompson rất buồn cười.

Cơm xong, không ai nói câu gì. Rồi các bà đứng dậy đi khâu vá. Bà Macphail dan một chiếc khăn quàng, bà bắt đầu đan khăn quàng từ khi mới có chiến tranh. Bác sĩ đánh diêm hút thuốc. Ngôi nguyên chỗ, Davidson tự lự dâm dâm nhìn bạn. Sau cùng, ông đứng dậy bước ra và không nói một lời. Mọi người nghe thấy tiếng giày ông nện thang gác và câu: « cút vào! » của cô Thompson, ném ra như tiếng khiêu chiến, khi ông gõ cửa. Ông ở nhà cô kia trong một giờ đồng hồ.

Bác sĩ nhìn trời mưa. Ông bứt rứt khó chịu. Ở bên nước Anh, mưa rơi êm đềm, nhẹ nhàng; còn ở đây mưa đồ sộ xuống, chẳng nê nang, hầu dữ tợn; nó như cái sirc mọi rợ cỏ sơ của tạo hóa. Không phải mưa rào nữa, chỉ là một làn sóng, một trận hồng thủy dột xuống mái kẽm như những nhát búa, đều đều đến nỗi làm cho người ta hòa điện rõ rực. Trận mưa thực có ý tức giận gồm ghiếc. Thỉnh thoảng người ta mong tạnh quá và người

ta chực kêu lên rồi, khò sờ, chán nản, người ta bủn nhủn, tưởng gân cốt bỗng yếu hẳn đi.

Khi giáo sĩ trở về, ông Macphail quay lại, hai người dàn bà ngừng dần lên.

— Tôi đã hết sức khuyên giỗ cô ta nên hối-hận sửa mình. Cô ta thực là một người dàn bà bị ma ám.

dâng Thượng-dế, thi không bao giờ tôi lục văn ông ấy.

Bà thở dài:

— Bà sao thế?

— Ông ấy kiệt sức mất thoi, ông ấy không biết giữ tiết độ.

Người chủ hàng bảo cho bác sĩ biết những kết quả thứ nhất của sự hành động của Davidson. Lúc Macphail di qua hàng, Horn ra

hàng và tách nơi khác.

— Ông ấy có bảo ông đuổi em ta đi không?

— Không, nhưng bắt cô ta phải đứng dắn. Ông ấy bảo ông ấy muốn công bằng đối với tôi. Tôi đã hứa rằng cô ta không tiếp khách nữa. Ấy tôi vừa đến dặn cô ta.

— Cô ta có bằng lòng thế không?

— Cô ta tổng cõi tôi ra ngoài.

Bác chủ hàng vặn vẹo trong cái quần trắng cũ. Bác cho cô Thompson là một khách hàng hùng tợn.

— Dẫu sao, cô ta cũng phải dọn đi nơi khác. Không được tiếp ai nữa thì cô ta còn thiết gi ở lại.

— Đi đâu, đi đến ở túp lều chǎng? Với lại còn người bản xứ náo dám chửá cháp cô ta khi búa dùi của các ông giáo sĩ đã vung trên đầu cô.

Bác sĩ ngắm mưa.

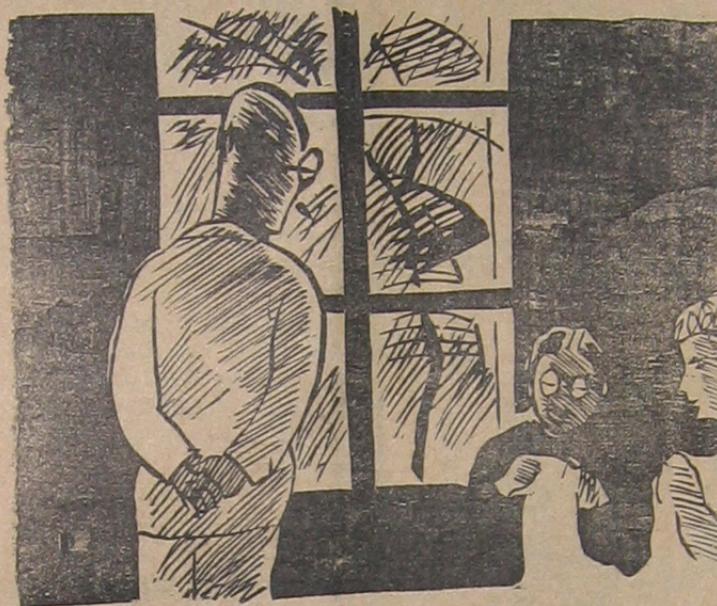
— Thời đi! chờ ngót thì biết đến bao giờ?

Buổi chiều, ở phòng khách, Davidson thuật truyện thời còn đi học. Vì nghèo quá, ông phải kiếm tiền để học, nghỉ hè, phải đi làm đủ các công việc ti tiện.

Từng dưới yên lặng. Cô Thompson ngồi một mình trong buồng hẹp. Bóng máy hát cất tiếng. Cô kia cho máy hát chạy để trêu tức và để đỡ trơ trọi, nhưng chẳng có ai ở đây để bắt theo, thành thử tiếng máy buồn thảm như tiếng gọi cầu cứu. Davidson không để ý tới. Ông đương kè cầu truyện dài, và ông thản nhiên kè tiếp theo, khô g hề chau mày. Cái máy hát vẫn chạy. Cô Thompson rất chịu khó thay dĩa. Hình như sự yên lặng của ban đêm làm cô phát cáu. Trời thì nóng và oi. Vợ chồng Macphail đi nằm, nhưng không sao ngủ được. Nằm bên cạnh nhau, mắt mờ lớn, họ lắng nghe dàn muỗi kêu chung quanh漫.

— Cái gì thế? tiếng thi thào hỏi của bà Macphail.

Qua tường bức bàn, giọng đều đều, nồng nàn, khàn khoản, giọng Davidson. Ông ta lớn tiếng cầu nguyện cho linh hồn cô Thompson.



Ông ngừng bất. Bác sĩ thấy mắt ông ta tối sầm, và nét mặt ông ta cứng lại, trở nên nghiêm khắc.

— Bây giờ tôi sẽ quát ngon roi mà đức Thượng-dế Jésus đã dùng để đuổi bọn đồi bạc, bọn đầu cơ ra ngoài diện Thượng-dế.

Ông mím môi, díu dòi lóng mày den và nén bước trong khắp phòng.

— Dù cô ta trốn đến tận cùng thế giới, tôi cũng đuổi theo tới.

Ông bỗng quay lại và nhảy vọt ra ngoài phòng. Người ta nghe thấy tiếng giày xuống gác. Bà Macphail hỏi:

— Ông ấy định làm gì thế?

— Tôi không rõ.

Bà Davidson tháo kính ra lau.

— Khi nào ông ấy làm việc hầu

cửa đứng nói truyện. Cái mặt bẽ bè của hắn ta dãy vẻ lo sợ.

— Cha Davidson trách tôi sao cho cô Thompson ở trọ, nhưng tôi có biết cô ta đâu. Khi cô người đến hỏi thuê buồng, tôi chỉ cần biết người ta có thể trả tiền không. Mà cô ta lại trả trước tôi một tuần lễ.

Bác sĩ không muốn đề tồn đến danh dự của mình:

— Dẫu sao ông vẫn có quyền tự chủ, chúng tôi được ông cho trọ dã cam ơn ông nhiều lắm rồi.

Horn ngờ vực nhìn bác sĩ Macphail về cánh với Davidson. Nhưng thân hay sơ? Hắn ngập ngừng nói tiếp:

— Tất cả các giáo sĩ đều một lòng với nhau. Khi các ngài muốn hại một người buôn bán, thì người ấy chỉ có việc đóng cửa

MỚI LẠI

PETROMAX

N° 826 — 300 bougies

1 litre dầu đốt đặng 12 giờ

N° 821 — 200 bougies

1 litre dầu đốt đặng 18 giờ

N° 900 — 100 bougies

1 litre dầu đốt đặng 26 giờ

Chỉ có thứ đèn n° 824 N có

sáng bằng dầu tên mà theo

Sáng 300 bougies



Đèn MANCHON kiêu mới rát tôi tân

Đèn hiệu PETROMAX n° 824 N

SÔNG BẮNG DẦU LỬA Chẳng cần phai dùng đèn dầu alcool mà sông như trước nữa

Hiệu đèn Petromax n° 824 N mới phát minh tại bên Đức

Đi thấy cũng đều khen ngợi cung, máy-móc giản-dị

đơn-sơ dùng rồi có thể sửa lây một mình được

Cách đốt rât đẽ; có sẵn ống bơm để chữa dầu lửa dinh luon trong bình đèn, khi muốn sáng, chế dầu lửa vào ống chữa rồi chỉ cần bơm có 8 hay 10 cái là có đủ dầu tràn lên chỗ đốt để sáng, trong tức sáng ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu alcool chứ không có khói, một lần chế dầu vào ống chữa có thể sáng được mười mươi lần

Đèn Petromax n° 824 N là kiêu đèn rât lịch-sử, tinh-xảo, không kêu

đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chao-chắc điều gì

Đèn Petromax bán ra đều có bảo hiểm luôn luôn

Établissements DAI-ICH

Chuyên mua bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phu-tung các hiệu đèn đều có đủ
N° 29 Boulevard Tống-Dốc-Phương — CHOLON

Hai, ba ngày qua. Ngày giờ ở ngoài phố, cô Thompson không thân mật chẽ riết hay mỉm cười chào bạn kia nữa. Mũi hếch lén trôi, cái mặt phán siu ra, nũng bước qua, làm như không trông thấy họ.

Người chủ hàng bảo cho Macphail biết rằng nàng đã cũ đi tìm chỗ trọ khác, nhưng không tìm được. Buổi tối nàng cho chạy hết các dia, nhưng cái vui ấy rõ ràng là cái vui vờ vui gượng. Những điều vấp, sầu thảm của các bài díp mau nghe như tiếng kêu chán nản.

Chủ nhật, nàng vừa bắt đầu cho mìy hát chạy, thi Davidson bảo Horn xuống bắt im ngay, vì ngày ấy là ngày của đảng Thượng đế. Người ta cất dia đi. Sự yên lặng trở lại trong nhà, sự yên lặng hoàn toàn nếu không có tiếng mưa đều đều rơi lớp dốc trên mái kẽm.

Hôm sau, người chủ hàng thi thăm bảo Macphail:

— Tôi chắc cô ta cũng hơi cáu. Cô ta không biết Davidson định làm gì, vì thế cô ta càng căm lầm.

Buổi sáng Macphail đã gặp cô Thompson; ông kinh ngạc vì thấy vẻ mặt nàng đổi khác hẳn, không ngạo mạn như trước nữa. Trông nàng như một con vật bị người ta tần nã. Horn liếc bác sĩ.

— Chắc ông cũng không lạ, tôi đoán thế, không lạ những âm mưu của ông Davidson.

— Không, tôi không biết một tí gì.

Câu hỏi làm Macphail kinh dị. Ông ta cũng đoán chừng giáo sĩ đương theo đuổi một việc bí mật, hình như chung quanh người đàn bà kia, ông ta kiên nhẫn, cẩn cùi chẳng lười đê chờ lúc vỡ thắt chặt lại. Người chủ hàng lại nói:

— Ông ấy nhờ tôi nói cho cô ta biết rằng nếu cô ta cần gấp ông ấy thì cứ việc gọi, bất cứ giờ nào ông ấy cũng xin đến ngay.

— Thế cô ta có bảo gì không?

— Không. Tôi cũng không ở lại lâu. Nói xong tôi đi ngay. Cô ta như muốn khóc.

— Chắc cô ta buồn quá nên khóc.

Bác sĩ giận dữ nói tiếp:

— Vâ lại kiên gan đến đâu cũng không thể không diễn tiết vì mưa ở cái xứ quái quái này được. Mưa sao mà mưa mãi không ngớt?

— Về mùa này, mưa cứ đều như thế đấy. Ở đây mực mưa hằng năm cao có tới ngoài ba trăm tấc. Ông có thấy không, tai hình dáng vịnh biển đầy mây. Tưởng như nó kéo hết mưa của khắp Thái bình dương về.

Bác sĩ rủa:

— Thế thì hình dáng ấy là cái

hình dáng khổn nạn!

Nhân nhô, cán kỉnh, bác sĩ gai chỏ muối dốt. Khi mưa tạnh, mặt trời hiện ra, thì lại nóng, ấm khó thở như trong cái nhà kính trồng cây. Người ta có cảm tưởng là lùng rặng hết mọi vật mọc lên, lớn lên mau một cách dữ dội, mọi rợ. Những người bắn xé vẫn có tiếng vui vẻ nô đùa như trẻ con, lúc đó trông minh họ trồ vè, và tóc họ nhuộm màu mà ghê sợ. Khi nghe thấy bàn chân không họ nhảy lát nhất sau lưng, bắt giác minh phải quay lại như sợ Lợ đầm pháp lưỡi dao dài của họ vào giữa hai xương bả vai. Chẳng biết có những tư tưởng thầm kín gì àn ở sau cặp mắt xéch của họ?

Ngắm họ, mình lại tưởng tới những hình người Ai-cập vẽ trên tường các đèn dài. Chung quanh

Macphail mía:

— Nghĩa là, tôi đoán thế, ông ta khêng làm theo như lòng sở thích của ông.

Giao sĩ không mỉm cười.

— Tôi xin ông ấy làm đây đủ hồn phách. Cố cần phải giải lý ra với một người vi điều đó không?

— Nhưng về vấn đề ấy người ta có thể có ý kiến khác nhau.

— Nếu một người có một chân bị xâu quang ăn ruộng mà thấy người ta do dự không chịu cắt đi thì ông có câu không?

— Bệnh xâu quang là một việc.

— Thế tội lỗi?

•

Âm mưu của Davidson chàng bao lâu đã có công hiệu. Hôm ấy vừa ăn cơm sáng xong, và hai bên chưa từ biệt nhau để đi ngay, — vì nóng quá nên bác sĩ và hai

sĩ kéo một cái ghế:

— Cô không muốn ngồi chơi à, cô Thompson? Tôi đương mong gặp cô để nói chuyện một lần nữa.

— Vậy nói đi, đồ bén nhất, đồ đor đây!

Nàng thốt ra những câu nguyên rúa kịch liệt và tục tằn, Davidson nghiêm cắp mắt nhìn thẳng vào mặt nàng:

— Những câu chửi nhiếc của cô không xúc phạm tới tôi đâu, cô Thompson à, nhưng tôi phải nhắc cho cô nhớ rằng có hai bà ở đây.

Bấy giờ, nước mắt lần át sự giận dữ, người con gái mặt sì ra và đỏ rực lên. Nàng như nghẹn ngào muốn khóc. Bác-sĩ hỏi:

— Có điều gì thế?

— Một đứa vừa đến bảo cho tôi biết rằng tôi phải đi ngay chuyến tàu sắp tới.

Một tia sáng chạy qua cặp mắt giáo sĩ. Nét mặt ông thì vẫn thản nhiên không thay đổi.

— Có lúc nào cô có thể tưởng được rằng trong tình thế này, mà ông thống đốc lại cho phép cô ở lại không?

Cô kia gào thét:

— Lỗi tại ông. Ông không lừa dối được tôi đâu, chính lỗi tại ông.

— Quả tôi không định lừa dối cô. Vì, tôi có khuyên ông thống đốc chỉ nên quả quyết làm theo bồn phận.

— Ông không thể để tôi yên thân được ư? Tôi có làm gì can phạm đến ông đâu?

— Nếu cô không can phạm tới tôi, thì chắc chắn rằng không bao giờ tôi oán giận cô.

— Để thường ông tưởng tôi thích ở lại cái thành phố chết tiệt chả ra hồn thành phố một tí nào này hả? Vậy ông không nhìn tôi à? Tôi có vẻ một cô gái rùng rợn, hả!

— Vậy thì cô còn phản nản gì nữa?

Nàng gầm hét lồng lộn lên mà ra. Một lát yên lặng. Rồi Davidson nói:

— Tôi thực lầy làm khoan khoái đượ cbiết rằng ông thống đốc đã quả quyết hành động. Ông ấy vẫn nhu nhược và do dự. Lấy cớ rằng cô kia chỉ ở đây đùi mười lăm hôm thôi, rồi đến xứ Apia thuộc luật pháp người Anh, ông ấy cho rằng việc đó không liên can tới ông ấy.

(Còn nữa)

Khái-Hưng dịch



họ như phảng phất cái sợ hãi của thời qua, không dò biết được.

Giao sĩ bận túi bụi, đi dì vè vè, cánh Macphail không hiểu ông ta làm những gì. Horn kè với bác sĩ rằng ngày nào Davidson cũng đến thăm ông thống đốc. Một lần, giáo sĩ nói qua tới việc đó:

— Ông ta hình như quả quyết lắm, nhưng, khi đi tới cùng thì ông ta lại do dự.

người đàn bà vẫn phải ngủ trưa.

Davidson không có cái thói quen lười biếng ấy. Cửa sổ mở ra và cô Thompson bước vào. Sau khi nhìn quanh buồng một vòng, nàng di thẳng tới Davidson.

— Đò giả dạo đức khốn nạn! Ông nói những gì về tôi với quan thống đốc thế?

Vì tức giận quá, nàng diu lưỡi lại. Vài giây yên lặng. Rồi giáo

Sách mới xuất-bản và

3 thứ sách đã in trọn bộ

Thập-bát-thiểu-lâm Đại-Kiếm-hiệp — Là bộ Kiếm-hiệp hay nhất, không huynh hoặc, đều căn cứ về khoa-học hiện tại. Có đủ hình vẽ để dạy các môn võ và binh khí cùng cả thuật phi hành, luyện kiếm, cách chế rượu mè hồn v. v. Do Sơn-Nhân dịch thuật đã có số 3 (số 1 giá đặc biệt 1 xu — 16 trang lớn)

Ba thứ sách đã trọn bộ (không bán lẻ nữa) 1.) Hai bà họ Trung đánh giặc — Chuyện tám-lý, hùng-tráng vòi cùng, có 24 hình vẽ, dày 380 trang lớn, bìa dẹp. Từ Siêu soạn. Giá 0p.80

2.) Vua bà Triệu-nữ đánh Tàu — Chuyện hay nói khôn xiết, có 14 hình vẽ, dày 224 trang lớn, bìa dẹp. Giá 0p.50 (Từ-Siêu soạn)

3.) Bọn võ hiệp đối chọi chùa Hồng-liên — Là bộ võ-hiệp đã nổi tiếng là tuyệt kỹ! Dày 800 trang lớn, bìa dẹp. Giá 1p.50. Có nhiều tranh vẽ (Trúc-Khé dịch) Mua buôn, mua lẻ, thư, mandal để cho nhà xuất bản như sau đây:

Nhật-Nam-Thur-Quán, 102 Hàng Gai - Hanoi

HIỆN GIỜ

Café Joseph ở 41 Phố cửa Đông (gầm cầu) Hano'

GIA ĐÌNH

TRUYỆN DÀI của KHÁI-HƯNG

(Tiếp theo)

TRÒNG lên một ngọn đồi, thấy mấy thằng bé con đứng vẫy, Hạc chợt nhớ tới nhà cha mẹ Ngài. Chàng liền cho ngựa phi tuốt lèn. Hai đứa con gái nhỏ nứa ở trong nhà chạy ra. Hạc nhảy xuống đất gọi :

— Tô, Gầy nhón, Gầy con.

Bốn đứa trẻ từ năm đến mười tuổi đứng tò mò nhìn con ngựa dương ngoạm cỏ, lo sợ không dám lại gần.

— Bầm ông, nó cắn.

— Không, nó không cắn. Thầy đã khỏi chưa ?

— Bầm chưa. Thầy con vẫn nằm.

— Sao không đến áp xin thuốc ?

— Chả có ai xin thuốc nứa. Thầy con uống thuốc ta.

— Thế chị Ngài đâu ?

— Chị Ngài đi đâu ấy.

— Đi đâu ?

— Không biết.

— Thế bu đâu ?

— Bu con đâu chớ.

Hạc móc túi cho mỗi đứa hai xu, rồi bảo chúng đưa vào trong nhà. Hai con chó bông trắng quấn quít chạy quanh mình chàng : chúng đã quên hoi quên tiếng ông chủ ấp.

Hạc thăm người ốm, bắt mạch, lấy nhiệt độ, vì di thám ruộng và các nhà tá điền bao giờ chàng cũng mang theo cái hàn thử biến và vài thứ thuốc cần thiết, như thuốc nhức đầu, đau bụng, đau mắt. Chàng vẫn mừng rằng mấy năm học được ở trường thuốc đã có thể giúp cho công việc của chàng.

— Khá lắm rồi. Bớt sốt nhiều. Nhớ sáng rào cũng uống ký-ninh. Mà bác còn ký-ninh không ?

— Thưa ông hết rồi.

— Sao không đến xin ?

Không thấy người tá điền trả lời, Hạc lại hỏi :

— Mà cái Ngài, con bác, đi đâu ?

— Thưa ông, cháu sang bên làng thăm bà cháu đã hai hôm nay.

Hạc mỉm cười nhớ đến vợ và nghĩ thầm : « Chắc có người ở áp về bảo cho bác Nhật biết câu chuyện cãi cọ giận nhau nên bác sợ hãi đã chiều ý bà chủ ấp, cho

con gái đi xa một dạo ».

Chàng buồn rầu nghĩ tiếp : « Biết đâu không vì truyện gia đình của mình mà gia đình bác Nhật mất cả sự hòa vui ! »

Chàng liền quả quyết nói thẳng với người tá điền :

— Bác cứ gọi cái Ngài về để nó trông nom thuốc thang. Chắc bác đã biết tôi dãy, tôi không giống nhiều ông chủ dồn diễn khác đâu mà bác sợ.

— Da.

Hạc gật đầu rồi ra sân.

Tô, đứa con gái lên mười, mặt xanh xao vì bệnh sốt rét, hai tay kêo lê thê một cái bị nặng :

— Bầm ông, bị khoai này bu con bảo chị Ngài mang lên biếu ông, nhưng chị Ngài đi vắng mất rồi.

Hạc quay vào trong nhà hỏi :

— Khoai nào thế, bác Nhật ?

— Thưa ông, nhà cháu mới há

su cũ, long đíp, lắc la lắc lư như người say rượu. Nhưng An không thấy khó chịu. Tâm hồn chàng thảm thoái, khoan khoái, và đưa mắt ngắm cảnh ruộng lúa chín hai bên đường chàng thấy tươi sáng đẹp đẽ lạ lùng.

Là vì sau ba năm miệt mài học thi, bây giờ chàng vui như vừa thoát được cái súc nặng nề đeo nén trong trí, trong lòng. Chứ nào há phải chàng vui mừng về cái kết quả hoàn toàn kỳ thi ra. Đì học đối với chàng dã là một sự miễn cưỡng, bắt buộc, thì thi đỗ dù dỗ dâu, chàng còn coi sao được là một sự mẫn nguyện ?

Nhớ lại tuần lễ trước, đứng nghe xướng danh sách những người trúng tuyển, khi giám khảo bắt đầu đọc tên mình, chàng nóng hùng mặt lên vài phút. Cái vui sướng của chàng chỉ ngắn ngủi có thể thôi : có lẽ nó là sự tự phụ đột nhiên. Rồi lúc trở ra về, chàng lại thản nhiên và buồn rầu vơ vẩn nữa, vì chàng đã tự hỏi : « Đỗ xong tức là mình quả quyết đi vào con đường sĩ hoạn rồi đây, con đường mới me, hõng cho mình xiết bao ! » Và chàng lờ mờ cảm thấy con đường ấy ngoặt ngoéo, khúc khuỷu, dày chông gai. Mấy người anh em bạn làm quan, và người anh rể đồng hao của chàng hiện dương tri huyền, chàng thấy họ đều bình tĩnh sung sướng, hay có vẻ bình tĩnh sung sướng. Nhưng chàng như nghe có tiếng trong tâm linh nói ra, và thi thâm nhắc bến tai chàng : « Anh không thể bình tĩnh sung sướng như họ được đâu, mà hỏng ! »

Hôm nay trên chiếc xe lắc lư đi về làng, cậu dọa nạt ấy lại phảng phát trong trí chàng. Và chàng tự nhủ : « Phải, ta bình tĩnh sao được ! Thời nay, hai chữ « quan trường » đã trở nên có cái ý nghĩa ghê sợ, huyền bí rồi. Đến ta, ta cũng rùng mình mỗi khi ta nghe kể những câu truyện, những công trình tàn ác của một vài viên tri huyện, tri phủ trẻ tuổi bất lương, mục đích làm quan là di bóc lột bọn dân quê ngù dại. Ta biết thế mà ta còn dám dẫu vào ! ... Hừ, chàng qua chí tại vợ ta, chú ta và cậu ta, chỉ tại gia đình ta cả ! »



Chàng trù trừ nói thêm :

— Cả nhà tôi cũng vậy... Vậy bác cứ gọi nó về, nghe chưa ?

— Thưa ông, cháu nó sợ bà lâm.

Hạc gật :

— Bác nghĩ lần thầm lầm. Bác làm như tôi hây hây ! Nếu bác không muốn cho nó lên xin thuốc thì bảo bác gái lên, nghe chưa ?

mấy sào khoai. Bu cháu chọn được một ít khoai tốt định đẻ rồi mang biếu ông bà xôi cho mát.

— Tôi cảm ơn nhé.

Hạc vui vẻ đỡ lấy bịch khoai, rồi móc túi lấy cho Tô hai hào.

VI

Trên con đường từ tỉnh về làng, An ngồi trong chiếc xe cao

HANOI VỚI PARIS

Muốn có một lời nhảy đặc-biệt như ở các đô-thành lớn bên Âu-Mỹ, nhất là khiêu-vũ giống như dân-chúng Paris, mời các bà các ông lại

M. J-Dod, khiêu-vũ-sư

12 phố Nguyễn-Trãi (cạnh bến Hàng Da Hanoi)

Chàng nghĩ thế dè từ an ủi. Và chàng hực tức, cầm giận vợ. Nhưng cái tức giận ấy chỉ thoảng qua, và nhường chỗ ngay cho sự thanh thoát, khoan khoái, cho sự vỗ tay vỗ lự nó đã chiếm đoạt cả tâm hồn chàng sau khi thi đỗ.

«Bây giờ hãy biết thoát được cái nạn lo học bài, lo hỏng thi, hãy biết được nằm dài nghỉ ngơi trong ít lâu, rồi sau này muốn ra sao thì ra». Cái tình nhu nhược nhất nhát không dám nhìn thẳng vào tương lai vẫn là tính cố hữu của An. Từ ngày chàng ra Hà-nội theo học, cái tình ấy càng rõ rệt thêm lên. Và cũng như bọn thiếu niên bạn chàng, chàng đã quen sống ở cái đời hiện tại không憧憬 tới ngày mai...

An đương tờ mờ nhìn một người đánh đậm cởi trần lom khom ở ven lạch nước bên đường, nhìn dè khỏi phải nghĩ liên miên, dè cố tránh cái buồn man mác không dẫu nó chỉ chực len vào tâm hồn, thì bỗng vang nghe thấy máy tiếc trống khẩu: Trước mặt chàng, cạnh dãy quán tre thấp, thoáng bay mấy lá cờ, và một người nhà quê đang dương cái lồng xanh. An mỉm cười, cho là họ đứng đó chờ đón ông huyện di kinh lý, hay bái vọng một đám rước thần. Nhưng chàng kinh ngạc xiết bao, khi xe vừa đổ xuống, thấy một người khăn áo chỉnh tề chạy lại chắp tay lén phép chào :

— Lạy quan lớn a.

Trong lúc ấy thì cái trống khẩu vẫn tom tom lên tiếng. An ngạc hỏi :

— Ô hay, cái gì thế này? Tôi có là quan nào. Có lẽ các ông lầm tôi với quan huyện rồi.

Người kia cười :

— Quan lớn quên tôi rồi à? Tôi là hương Bút ra đón quan lớn đây mà.

Bấy giờ An mới kịp nhận ra rằng người ấy là một người trong họ.

— Chết chưa! ông làm cái gì thế này?

— Bầm quan lớn, cụ Điều được tin quan lớn vinh qui, cho chúng tôi ra đây đón rước quan lớn.

Dứt lời, người ấy vẫy người cầm lọng lại gần. An xua tay, gạt :

— Trời ơi, các ông bày ra cái trò hèn thê này thì tôi đến chết mất. Xin các ông xếp lại ngay cho.

Nhưng bọn kia chẳng chịu nghe theo. Trống cứ đồng dạc tiếng một, ném lá cờ rái ra và cái lồng xanh xoay tròn trên đầu An, những quả bóng vàng, đồ rung rinh chung quanh cái chốt.

— Nếu các ông không xếp ngay lại, thì tôi lên xe quay đi ngay bây giờ cho mà xem. Ai lại làm trò trẻ con như thế?

— Bầm quan lớn, quan lớn cứ dạy thế, chứ sao lại trẻ con được?

— Nhưng tôi không là quan lớn, tôi chưa là quan lớn.

An lén xe vở bảo kéo, bấy giờ bọn ra đón mới chịu nghe lời, thu cờ long cất vào quán, rồi theo An về làng. An vui vẻ bảo mọi người :

— Ủ, có thể chứ!

○

Khi tới trước công nhà, An lại một lần kinh dị nữa : chàng thấy

sinh ra nhút nhát, sợ hãi chồng (nói cho đúng thì có lẽ đó là nè hơn là sợ hãi). Cũng vì thế mà mấy hôm chồng thi, nàng nắn ná & chơi với em gái, nói dè nghĩ mát, nhưng thực ra chỉ cốt dè khôi phái ở bên chồng trong thời chàng bận vào việc thi. Nàng viết thư về dặn An rằng hễ trúng tuyển thi gửi điện tín cho nàng biết. Chợt nhớ tới bức điện tín ấy, Nga vui ngay lấy dè đánh trống làng :

— Em nhận được giày thép



lộ lên trên ngọn tường nhà chàng và nhà ông chú những cột hương cao có buộc túm rơm. Liền quay lại hỏi những người theo sau :

— Cái gì thế kia?

— Bầm quan lớn, bèn cụ Điều với bên quan lớn đã dựng xong rạp từ hôm qua. Chúng tôi có đến làm giúp cả đấy ạ.

An chau mày :

— Dựng rạp? Dựng rạp để làm gì?

— Bầm, dựng rạp ăn mừng, mời làng.

An hiểu và tức giận ứa nước mắt. Ông điều Vạn và Nga đã tắt tã chạy ra vui mừng chào đón. An buồn rầu, yên lặng đi vào trong nhà. Một cái rạp, dựng bằng tre, hương và nứa, mái lợp rơm, rông che gian khắp cái sân gạch. An đưa mắt nhìn vòng một lượt những bức trường và y môn treo gần kín ba mặt rạp, rồi thì thầm hảo hỷ :

— Khổ quá! mợ rờ roi ra làm gì thế này?

Nga cũng thi thầm đáp lại :

— Chú bắt làm dãy chứ.

Nga sợ chồng giận, đã bịa đặt ra như thế. Ký thực hôm An thi đậu, nàng dương & chơi đồn điền Hạc, được tin mừng nàng vội vàng về ngay nhà dè bàn định với chủ việc mổ tiệc ăn khao. Từ ngày được An chiếu chuộng làm theo ý muốn của mình, Nga đã

vào buồng nằm nghỉ, dè mặc chủ với vợ muốn làm gì thì làm. Nhưng ông điều còn giữ lại khoe khoang.

— Anh tình tôi cũng mới lâm chữ. Thời buổi nào phải theo kỹ chương áy, đây này anh coi.

Ông ta đưa cho An xem tập thiếp mới, màu hồng, có in dè lên chữ song hì kim nhũ mấy giòng chữ này : «Vâng lệnh thúc phụ, tôi xin trân trọng kính mời ngài đúng ngày... vào hòi... giờ đến tệ xá xơi chén rượu nhạt dè mừng cho tôi mới trúng tuyển kỳ thi tri huyện năm nay...»

An mím cười nghĩ thầm : «Phải cháu hiếu, chủ chỉ mời ở mấy chữ «vâng lệnh thúc phụ». Rồi chàng xin phép vào phòng. Nhưng chỉ năm phút sau, chàng đã phải ra tiếp những người đến mừng, nào người trong họ, nào người trong xóm, trong làng. Tiếng pháo nổ dính tai, xác pháo đỗ rắc khắp sân, khỏi thuốc pháo khét lẹt bay từ rạp vào tới trong nhà.

Đêm hôm ấy, chờ khi công việc dọn dẹp đã yên, An lại đem câu truyện ăn khao ra kỷ kèo vợ :

— Sao mợ không biết can ngăn chủ dè chủ rờ rờ ra như thế?

Nga bực mình liền ngắt lại :

— Thị cậu cứ dè mặc chủ có hơn không? Đã không chịu dè mèo tí mèt nhạc đến thân, thế mà lúc nghe ta lo công lo việc cho lại còn lôi thùi được.

An tức uất, ngồi lặng thinh. Nga được thè nói tiếp :

— Cậu phải biết, mình dỗ đạt đến bằng gì đi nữa mà không về làng khao vọng, người ta cũng chẳng coi vào đâu.

— Tôi cần gì người ta coi vào đâu?

— Cậu không cần? Chỉ biết nói cho sướng cái mồm! Cậu không cần, nhưng chủ cần, nhưng tôi cần! Cậu tính chủ ăn cỗ khao vọng của người ta bao nhiêu, bày giờ chẳng nhẽ giờ mặt ra đầy không trả người ta à? Với lại được quyền khao vọng thì sao lại không khao vọng?

— Hừ! khao vọng!

An cười chua chát nói tiếp :

— Vậy mợ đi mà sửa soạn việc khao vọng của mợ, dè tôi được yên thân ngủ một giấc.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

Ông Nhất-Linh, tác giả truyện « SÔNG », vì mệt cần phải nghỉ tĩnh dưỡng ít lâu, nên truyện « SÔNG » phải tạm hoãn.

N. N.

BÚC THU' TUYỆT MÊNH

TRUYỆN NGẮN của TRẦN-TIỀU

- TẤT NGHỈ rồi.
— Tất nghỉ?...

— Hồi mấy giờ?
— Được độ mười lăm phút.
Tôi nghiệp!... không một thân thích, không một người quen.

— Tôi nghiệp! Chỉ vào trong đê tôi lên trình quan đốc xuống.

Trong một căn phòng làm phúc, trên chiếc giường sắt, một thiếp phụ, một cái thay mà nấm cứng dờ, mặt tròn ngược, miệng há hốc như dương kêu cầu cứu.

Bác-sĩ, hai tay chấp sau lưng, đứng nhìn tôi về thương hại. Tôi ông quay ra bảo người nữ khán hộ:

— Có soát túi người ta xem có những thức gì can hệ không?

Nữ khán hộ thò tay vào túi áo người chết lôi ra một chiếc mui soa cũ có hai chữ T.M. thù chông lén nhau, chỉ đỏ lâu ngày đã bạc màu. Rồi đèn cái vì nhỏ trong một ngăn có hai tờ giấy bạc rót đồng với ít hảo lè, và, bên ngăn kia, một cái nhẫn mặt kim cương.

Bác sĩ cầm lấy cái nhẫn ngắm nghía:

— Người này không phải là nghèo, sao lại chịu mua buồng làm phúc... Còi gi nữa không?

— Thưa quan hết.

— Có xoát túi kia xem?

Ông vừa nói vừa vân vê cái nhẫn. Người khán hộ lấy ở túi ra một bức ảnh nhỏ.

Bác sĩ, bỏ chiếc nhẫn vào ví, giao cho người khán hộ và cầm lấy bức ảnh.

Ảnh chụp một tiều gia đình; một thiếu phụ còn trẻ trong khuôn mặt gần hết người bạc mệnh. Bên cạnh một người đàn ông đồng đồng cao, nét mặt râu ria. Trước hai người, bốn đứa trẻ gần bằng đầu nhau, đứa nào cũng tươi lính xinh xắn.

Bác sĩ sau một tiếng thở dài, nói:

— Nếu người này là người trong bức ảnh thì có chông con hồn hoi... mà sao lại không có một người thân thích... Lạ thật!... Có xoát xem còn gì nữa không?

— Thưa quan, hết.

Bác-sĩ chau mày nghĩ một lát rồi nói:

— Có thử xoát moi chỗ, chung quanh người ấy xem?

— Vâng.

Người khán-hộ sờ soạng chung quanh cái thay rồi lật cái chiếu ở đầu giường thấy một lấp giấy, ngoài đê hai giòng chữ rõ ràng: « Bức thư tuyệt mệnh ngô cung hết thảy mọi người. »

— Có đưa các thức đây tôi:

Ông vừa nói vừa cuộn tròn lấp giấy lại.

— Cố bảo hai người cu-ly khiêng xuồng nhà xác.

Đoạn ông thong thả dì lên gác, vẻ mặt suy nghĩ.

Hết giờ làm việc, ông ngồi dồn lại mở lấp giấy ra coi: « Đã ngô cùng hết thảy mọi người thi la có thể xem được ».

Tôi là một con ác phu! Tôi là một kẻ đã phạm trọng tội.

Tôi lấy chông từ năm mươi sáu. Chông tôi là con một ông án.

Thấy tôi là một ông hán múa. Tình sinh quan của thầy tôi đã ảnh hưởng đến gia đình nhà tôi và cả tôi nữa. Vì thế, có người

gi cả. Tôi dám chán và khinh miệt hẳn chông tôi.

Tôi có chút nhan sắc nên được chông tôi yêu dấu, nâng niu như viên ngọc quý.

Từ chô yêu đến chô nê, từ chô nê đến chô sợ không xa nhau. Tôi được thề áp chế chông tôi hết sức. Nhưng vì còn có bố mẹ chông cái quản nền sự áp chế của tôi còn ngầm ngầm trong buồng kin.

Ba năm sau, chúng tôi ra ở riêng. Một mình một giang sơn, tôi thành một bá chủ lộng quyền. Chông tôi chỉ là một lén nô lệ, nô lệ cho sắc đẹp. Tôi nói gì chông tôi cũng cho là phải: giọng láng loán của tôi, chông tôi cho là giọng quả quyết. Dáng điệu sống

con gái. Nhưng tôi làm đòn mợ cách quá đáng. Tôi thích mặc những bộ áo lắn thịt để cho bộ ngực và khuôn hình của chiếc thân lò hồn ra. Tôi ưa nhất mùa nực vì những chiếc áo mỏng dính trông thấy cả da thịt. Chông tôi ngầm nghĩa tôi và nắc ném khén, ngợi: « Minh như một nàng tiên giáng thế, » Tôi sung sướng, không phải vì tôi đã làm cho chông tôi say mê, sự say mê của chông tôi không lầm hahan diện gi cho tôi, nhưng tôi sung sướng, vì tôi thấy tôi đẹp, vì tôi thấy sắc đẹp sốt sắng lộng lẫy của tôi sẽ có thể quyền dũ được nhiều trai tơ, lòng xuân còn phơi phới.

Trong thăm lâm, lúc nào tôi cũng mơ tưởng đến một chàng trai tuổi, đẹp trai, để san sẻ ái-linh vật dục mà tôi cho là ái-linh luguet đích.

Tôi muốn chung quanh tôi cái gì cũng đẹp, cũng quý, để làm tăng vẻ đẹp của tôi lên. Vì thế tôi bắt chàng săm bộ « salon » « một » họa bởi một tay kiến trúc có danh tiếng. Mỗi chiếc ghế bánh êm dịu, ấm cúng là một vật gợi linh dục của tôi. Mỗi khi tôi ngồi lọt vào trong ghế, tôi tưởng tượng như ngồi vào lòng một gã thiếu niên đẹp trai nào vậy. Cái sở thích độc nhất của tôi là bộ « divan ». Tôi bắt chông tôi chọn trong quyền kiều mẫu xem cái nào có vẻ linh tú nhất. Chông tôi áu yếm nhìn tôi bằng con mắt thêm muôn. Chao ôi! nếu chông tôi nhìn thấy rõ lòng tôi! nếu chông tôi biết rõ ý nghĩ của tôi!

Thế rồi, một hôm, một buổi chiều, buỗi chiều ám, tôi quên sao được! Chông tôi giới thiệu tôi với một người bạn trai. Chàng không lấy gì làm đẹp lắm. Nhưng chàng có bộ ngực nở nang, vai rộng, thân thể lực lượng chắc chắn, nét mặt tươi tắn hóng hào: người mà tôi mong ước thêm muôn dã lâu. Nhất là chàng lại có đôi mắt rất lảng với cặp môi dày đồ tươi, đầy tình dục. Chàng nhìn tôi như thể muốn thu cả linh hồn lẫn xác thịt tôi vào trong con người của chàng. Cặp môi chàng rung động như sấp hôn ai. Người tôi nóng ran, và lòng dục của tôi sói nỗi.

Thế mà chông tôi như người đi trong đám lối, chẳng nhìn thấy gì cả.

Trò truyện một lúc lâu, chông tôi đứng dậy cáo thoái để ra xưởng soái lại bộ máy vừa mới lắp (chông tôi làm chủ ô-tô vận tải) để một mình tôi ngồi tiếp khách. Chông hơn một năm chẳng có ván bắng



nhà quan đến hỏi, tôi ưng thuận ngay tuy rằng tôi chưa biết mặt người chông chưa cưới của tôi.

Ngày xem mặt, tôi thấy người chông của tôi chẳng đẹp một chút nào. Song tôi không oán hận. Tôi sung sướng nghĩ thăm: nhà quan tất lúc nào cũng dộn dịp kè hầu người hạ. Tôi sung sướng mơ tưởng lâm đầu một vị đại thần, hách dịch. Tôi sung sướng sẽ được ăn mặc như các liều thư nhà quyền quý.

Về nhà chông, tôi mới biết là tôi lầm. Nhà quan cũng thế thôi, cũng chàng khác chỉ nhà tôi. Tôi lại còn biết chông tôi học lớp tư trường Lycée A. S. và thời học đâ

sượng dơ dáng của tôi, chông tôi cho là dáng điệu dịu dàng.

Tôi không yêu chông tôi. Người đã bị tôi khinh miệt thì tôi còn yêu sao được! Song tôi xin thú thực những lúc dục linh sôi nổi, bồng bột thì không còn ai yêu chông bằng tôi. Còn những lúc khác thì tôi lại nhìn chông tôi bằng khóe mắt hàn hắt thù ghét. Tôi không còn là mối người đàn bà nữa. Tôi chỉ là một con quỷ cái.

Tôi càng thấy chông tôi đau khổ, té tái, tôi càng thấy lòng tôi khoan khoái.

Ngoài sự ham mê xác thịt, tôi còn thích lâm dóm. Vẫn biết sự lâm dóm là bản tính của đàn bà

tôi quá tin tôi hay là quá tin bạn mà chồng tôi đã khoe lá thân nhất trên đất? Hay là chồng tôi nhẹ dạ, chẳng để ý đến cái nguy hiểm của một cúi trai gai trong một căn phòng ấm cúng?

Không hiểu sao, tại dừng đây, đi ra khép cửa. Tôi cảm thấy hơi nóng mơn trớn da gáy tôi. Cả thân thể từ chi tôi tê mè như bị một luồng điện. Tôi quay lại, bắt giác hé một nụ cười khoái lạc. Chẳng nắm chặt lấy hai bàn tay tôi...

Tôi còn nhớ, nhớ cho đến ngày tận số, một câu mà dù áy tôi nghe nó tinh tú lâm : « Anh buông tha em ra, anh. Em chết mất! » Giọng tôi run run, ngực tôi phập phùng. Trời ơi! Sao tôi lại nói được câu ấy với chàng?

Thấy tôi không kháng cự, chàng đưa tay ra sau lưng tôi, ôm ghì lấy tôi, ngực chàng ép vào ngực tôi, và môi chàng gần chặt lấy môi tôi. Tôi mặc chiếc áo phin mỏng rõ cả da thịt nên sự mơn trớn càng dễ cảm thấy lắm. Tôi mê man như người vừa nhấp cốc rượu mạnh. Cặp mắt tôi lịm địm vì khoái lạc, hai tay tôi ôm ghi lấy chàng, vỗ người ra, nghiêng đầu về một bên để tránh cái hôn thứ hai. Không phải vì hối hận, nhưng sức tôi không sao chịu nổi được cái hôn thứ hai của chàng. Chàng vừa ôm, vừa sờ ẵm tôi xuống « divan », chiếc « divan » mà chồng tôi đã mua bao nhiêu công phu để thỏa lòng sở thích của tôi. Thế là, tôi chỉ còn như con chim sẻ bị con rắn thoi miên, rồi nuốt trừng.... Bỗng tiếng cửa mở, tiếng giày lộp cộp ở buồng ngoài. Chúng tôi buông nhau, ra ngồi vào chỗ cũ. Chúng tôi nhìn nhau cùng hé một nụ cười, nụ cười hen hò cuộn dan diu khac.

Chồng tôi xoa tay, nét măt hờn hở vì đã sửa được bộ máy hoàn toàn : « Bác lha lỗi cho nhè. Tôi đã dě bác ngồi buồn. Nhưng nếu bác biết tôi ham mê máy móc là thế nào? » Rồi quay sang phía tôi, nói tiếp : « Có phải không, minh? »

Tôi trả lời : « Phải đấy, thưa ông, nhà tôi mê máy móc lắm. » Chồng tôi vừa tủm tím cười vừa nói : « Mè sao bằng mè... » Có lẽ chợt nghĩ có mặt bạn ngồi đây chồng tôi không muốn nói hết câu chàng?

Chàng mà tôi vừa mới biết làm tri huyền, chồng tôi lúc giới thiệu quên không nói rõ nghề nghiệp của ban—ung dung đáp lại : « Người ta ai cũng phải mê một thứ. Không có không mê sung sướng được. »

Chúng tôi truyện trò đìem nhiên nhưng thỉnh thoảng để mắt đến chiếc « divan » mà mắt đậm hắng còn in hình của một cuộc vui vầy. Những chiếc gối còn nhau nát, bể bountry. Thế là một tang chưng rõ rệt. Thế mà chồng tôi chẳng biết, chẳng hiểu gì cả.

Từ đấy chàng tôi thành một đôi tội nhân cung nhau tim ch Worcester, một bên để lừa đối chồng, một bên để lừa đối vợ, vì chàng cũng đã có vợ và bốn năm con rồi.

Tôi tìm cách thoát thân, khi lên Hà-nội thăm mẹ đẻ, khi đi săm quần áo, khi đi đến đốc-tor . . . Mỗi lần thoát thác là một cuộc hẹn hò, là một cuộc khoái lạc. Và chồng tôi đã nghiêm nhen thành một anh chồng mộc sưng.

Chúng tôi elura cho thế làm thỏa. Chàng còn sửa sang, trân thiết mệt canh phòng ở ngay huyên chàng, một canh phòng hợp với lòng sở thích của tôi : một cái giường Hồng-kông, dệm gối trắng nuốt, và êm như dù, một bản « toa lèl » có dù mọi thứ trang điem tôi thường dùng. Cũng có chiếc « divan » như hét chiếc của chồng tôi.

— Ngày là phòng để bác gái nghỉ ngơi trong lúc mệt nhọc và nhung khi đánh lò-tóm khuga.

Chàng vừa nói vừa nhìn tôi bằng cặp mắt hữu ý. Thế mà chồng tôi thực là quá, nắc nòm khen mãi với tôi rằng ban mình là một người phong nhã, chiều khách như chiều vong.

Tôi càng thấy chồng tôi thực là tôi sang khinh miệt, cho là ngốc và càng đem lòng lừa đối không mấy may hối hận.

Khôn nan! Trong lúc chồng tôi say mềm vì những cốc rượu chàng ép uống, nằm thiếp trên chiếc sập gỗ bên « salon », có biết đâu chàng tôi đương ôm ấp, hôn hit, vắt lộn nhau trên chiếc đệm mềm và phảng phất mùi nước hoa hồng. Lại những lúc chàng rủ chồng tôi với mấy người bạn của chàng đi hát. Nửa chừng chàng thoát thác met phai vè, vì mai còn phải lâm viêt, nhưng tôi đã dě cửa ngõ sẵn vă băn khoản đợi chàng...

Ái-tinh! Chac ôi ái-tinh của chúng tôi chỉ là sự thỏa mãn của đít trai già trong căn phòng kin, chỉ là cuộc vui vầy trong chốc lát. Vì thế, nó bắp bênh và không đầy một năm nó đã tàn tạ như vườn mai sau một trận cuồng phong buồm sớm.

Tôi cố níu lấy những trang súc, tôi cố lấy giọng là lời, lấy dáng điệu khiêu dâm để làm mè hoặc chàng, để gợi tình vật dục của chàng. Nhưng chàng đã ghét tôi thì ghét cả trang súc, giọng nói lẩn dẩn điệu.

Tôi nghiêm ra trước kia chúng tôi say mê nhau chỉ vì tình vung trộm, chỉ vì il được cơ hội cùng nhau san sè ái-tinh, nên khát khao thêm muôn chàng khác chỉ một anh nghịen rượu thèm uống, một anh nghịen thuốc phiện thèm hút. Chúng tôi chỉ là bọn ích kỷ tìm lấp sướng cho mình mình, người no chỉ nhìn thấy trong người kia cái nguồn gốc của sự khoái lạc.

Nay sự khoái lạc, sự thỏa mãn

muốn vơ vét hết của cái vảo tay tôi dâ.

Tôi dỗ ngọt dỗ ngọt chồng tôi bán cái đòn điền ở Sơn-tây dě tay tiền mờ róng đường lâm ăn. Bán xong đòn điền, tôi xin bán đến mắng chiếc ô-lô dě gõp với số tiền kia tâu nhà Hà-nội cho thuê. Chồng tôi không mờ! chút ngờ vực, nhau mắt làm theo.

Chàng tôi dọn lên Hanoi ở với mẹ tôi.

Bao nhiêu của cái chồng tôi kiếm trong bao nhiêu lâu dâ vào tay tôi rồi, tôi bèn cùng với mẹ bắt đầu hành hạ chồng tôi. Tôi không dủ nghị lực, dù can đảm mà huât lái những sự hành động tôi dâman của chúng tôi. Chúng tôi dem dâ tâm hành hạ cả mấy đứa con vò tôi. Ma chồng tôi thì tội tình gì? Chồng tôi chỉ có mỗi tội không đẹp trai và không lâm ống nòng kia như chàng. Khi chồng tôi tình ngó thi sự dâ muộn rồi. Không sao chịu nổi được sự nhục nhã, không sao chịu nổi được những cử chỉ sô sảng, thô bỉ, dê hèn của mẹ con tôi, bắt đắc dĩ chồng tôi phải xin ly dї tại lò, và dem gửi mấy đứa con cho một người họ rồi dì biết.

Thì là tôi dâ đạt tới mục đích. Mẹ tôi tâl yêu vào hai má tôi, mà nói một cách kiêu hanh : « Thôi, bây giờ có dâ trả nên bâ lớn rồi đấy, có phải liệu mà ăn ở cho sứng đáng ».

Ái-tinh! Chac ôi ái-tinh của chúng tôi chỉ là sự thỏa mãn của đít trai già trong căn phòng kin, chỉ là cuộc vui vầy trong chốc lát.

Vì thế, nó bắp bênh và không đầy một năm nó đã tàn tạ như vườn mai sau một trận cuồng phong buồm sớm.

Tôi cố níu lấy những trang súc, tôi cố lấy giọng là lời, lấy dáng điệu khiêu dâm để làm mè hoặc chàng, để gợi tình vật dục của chàng. Nhưng chàng đã ghét tôi thì ghét cả trang súc, giọng nói lẩn dẩn điệu.

Tôi nghiêm ra trước kia chúng tôi say mê nhau chỉ vì tình vung trộm, chỉ vì il được cơ hội cùng nhau san sè ái-tinh, nên khát khao thêm muôn chàng khác chỉ một anh nghịen rượu thèm uống, một anh nghịen thuốc phiện thèm hút. Chúng tôi chỉ là bọn ích kỷ tìm lấp sướng cho mình mình, người no chỉ nhìn thấy trong người kia cái nguồn gốc của sự khoái lạc.

Nay sự khoái lạc, sự thỏa mãn dâ chê chán vì thái quá, chàng tôi đã dâ hành hạ tôi như khi xưa kiếp! Cũng như chồng tôi, không sao chịu nổi được sự cực nhục, tôi phải bỏ nhà chàng ra đi, chỉ dem theo vài bộ cánh với ít tiền dâ sống trong vài tháng. Của cải của chồng tôi đã từ tay tôi chuyển sang tay người.

Tôi bắt đầu dâ thân vào cuộc

đời mra giò, chẳng ngâi gi đến chiếc thân khôn nan.

Nhưng thời niêん hba của tôi dâ dần dần phai nhạt dě nhường chỗ cho cái già với nhung nét rán trên má. Cặp mắt long lanh của tôi dâ kèm sáng, miêng quả tim của tôi dâ kèm tươi, bộ ngực dâng yêu của tôi dâ lep dâ. Thân thể của tôi dâ nâng nè, dâng diệu mềm mại của tôi dâ kèm vê dâ dâng...

Trời ơi! Tôi muôn dâ thân vui dâp trong nhung cuộc vui thư cho quên dâ, nhưng cái già ác nghiệt nó không quên, không quên lâi từng mảnh cái dâ vâ vị dây lôi lôi của tôi.

Khách hàng của tôi mỗi ngày một thua dâ rồi vâng hân, dě chiếc thân tôi tro troi như một đồ chơi bi thoi. Tôi, một minh môt bông trong căn phòng lạnh leo, không một người thương sót, không một người hỏi han. Mẹ tôi dâ khuart nâu được hơ nâm nay rồi.

Bây giờ mới là lúc tôi bi lương lâm cản râi. Tôi nghĩ đến chồng, đến lú con nheo nhóc vâ xa cha không me — Tôi còn dâng làm mẹ chúng sao được? Đôi vâi chúng, tôi là người dâ chết rồi! Không mấy dêm là tôi không mơ thấy chồng tôi oán trách, thấy mấy đứa trẻ gào khóc chung quanh tôi. Cố lán tôi mè thấy chúng dâ lang thang, áo quần lôc thôc.

Cặp mắt tron tring, hâm râng trên cắn chât lây môi dâri, chúng nhìn chàng choc vào tôi như cắn hòn, nhu dâa nát, chúng giờ hai bân tay sắt ra dě bóp lây cõi tôi. Tôi sợ quá kêu rù lên.

Luôn luôn nhung lời búa riu xuất lú thám lâm tôi và rót vào tai tôi như lời một vị quan lòa khắc nghiệt.

« Mì là con ác phu, mì là con quỷ sâ, mì là kè trong tôi. Mì dâ phá hoai hạnh phúc của gia đình nhà mì. Mì dâ lâm hại dâi tình thán lân vật chât của chồng mì, của lú con mì. Tôi ác của mì không tránh khỏi được lười giờ. Giờ của mì dâ đến, mì còn đợi gi mà không tự sâl đi! »

Tự sát! Tôi chỉ còn cách tự sát cho hết cái dâ ó uế, khôn nan của tôi.

Nhưng tự sát bằng cách gi bay giờ? Hay đứng trên tùng gác nhảy xuông? So tôi sê vỡ ra tan tành, ó chay ra lèn lâng. Chao ôi! ghê lâm! Hay đứng cường loạn? dâng thuốc phiện dâm thanh? Người tôi sê quằn quại như con rắn bị thương... Lâm thê nào mà chép được bây giờ?...

Bức thư luget mệnh hinh như còn bô dô. Hình như đến đây, người khôn nan đau đớn quâ, — đau đớn vê cả xác thịt lân tinh thàn, — không viết được nra.

Trân-Tiêu

NGƯỜI TA CỐT YẾU Ở THẬN

"Nhân sinh bần hổ thận" thận có tốt người mới khỏe, cũng như một cái cây, rễ có tốt, thì thân, cành, lá mới được đậm đà, xanh tươi, vậy thận người ta ví cũng như rễ cây nên cần bồi thận cho khỏe, tức người không bao giờ phát ra một bệnh gì. Thứ bồi thận của chúng tôi chế đây, công phu hơn hết các thứ thuốc bồi thận hiện thời, thuốc chế chỉ lấy hơi và nguyên chất như những vị Nhân-Sâm, Hải-Cầu-Thận, Bàng-Thiên-Thần, Lưu-Phán-Mộc, Tiết-im Cương, Cam-Hồng-Khởi-Tử, Đại-Nhục-Dung, Đàm-Liên-Nhục là những vị đất tiền nhất, chúng tôi phải gửi mua thẳng bên Tàu, bên này không mấy nhà thuốc có những vị ấy. Khi chế thành bột phải tìm những ngày nắng to phơi đủ trăm nắng, theo phép thu hỏa khí (sách thuốc gọi là lấy thiên hỏa nối vào nhân hỏa), sau lại chôn xuống đất để lấy khí âm (thu âm khí), đoạn mới viền thành thuốc, chế như thế nghĩa là thu âm dương để ai dùng cũng được, bất luận nam phụ lão ấu, hanh nhiệt, thuốc này công hiệu một cách lạ thường.

Người hóa vượng, hay váng đầu, hoa mắt ù tai, tinh thần bỗng hoảng, đêm, mộng mị, xuất tinh, tinh không kiêng, không đặc, lãnh tĩnh, nhiệt tinh, lâu không có con, dùng thuốc này lập tức khỏi hết mọi chứng, 1p.00 một hộp, 5p.00 sáu hộp.

KINH HUYẾT

Đàn bà khi huyết không tốt, nên sinh ra kinh nguyệt bất điều, tím đen đong lại từng cục, lờ như óc cá, giây như mũi, có khi lại đau bụng trong lúc kinh hàn. Nhiều bà tăng yếu vượng hỏa bốc lên, hay thấy váng đầu, mất hoa, chóng mặt, tóm lại các bà thấy như vậy đều tại chân thận kém, thi các bà phải dùng thuốc nào đều được kinh bồ được huyết, bệnh mới khỏi được.

Thuốc điều kinh số 11 đây cũng theo cách chế như thuốc bồi thận trên, trong thuốc này có vị Tam-Thất, Khương-Phụ là đất tiền và khó chế nhất. Các bà các cô dùng ngay thuốc này, 1, 2 hộp huyết được tốt, kinh điều khỏi ngay hết mọi chứng, 1p.50 một hộp.

BÌNH - HƯNG

67, Phố Cửa Nam, Hanoi

ĐẠI-LÝ: Mai-Linh Haiphong, Ich-Trí Ninh-Binh, Trần-Nguyễn-Cát 81 Charner Saigon, Nguyễn-quang-Khánh Pleiku, Đàm-văn-Đáp Ký-Lura, Phúc-hưng-Long Camphamine, Việt-Long Nam-Định, Đặng-dinh-Chiến Việt-Tri, Phú-Lương Sơn-Tây.



Ai muôn học?

- 1) L'anglais par soi-même của giáo-sư Bô-dürk-Phan soạn Op.50
- 2) Le chinois par soi-même của giáo-sư Tang-hồng-Chéong soạn Op.45

Hai cuốn sách này soạn rất cẩn-phu có dạy đủ cả: Vocabulaire, Grammaire et tures, Version, Thèmes.

3) Sách dạy khieu-vũ 1936-37 của dù-de giáo-sư Charles soạn, học không nán-tri, rất rõ ràng dễ hiểu, có hơn 70 hình vẽ các lỗi nhuy khác nhau để ý học trong 8 giờ sẽ biết nhau già Op.35

4) Sách quốc-ngữ võ-lông (tên sáu, tên bốn) có hình vẽ dep, dạy 20 trang, trẻ con mới học rất dễ hiểu Op.05

Nhà in NAM-TÂN HAIPHONG xuất-bản và phân-hành khắp Đông-Pháp
Nơi phân-hành ở Hanoi: AN-HÀ, 18, RUE DU CUIVRE

DÉPÔT GÉNÉRAL: Crape marqué « Le Papillon » phản viết bằng Ardoises tactiles marqué: « Éléphant » bằng đèn. Boites 5 tempon hộp đấu. Có bán ở các hiệu sách to các tỉnh.

Tại 30 Đường Thành Hanoi

N° 30, Rue de la Citadelle

Téléphone 326

PHÒNG KHÁM BỆNH

Bác-sĩ

CAO - XUÂN - CẨM

TỐT NGHIỆP TẠI ĐẠI HỌC ĐƯỜNG PARIS
NGUYỄN TRUNG KỲ BỆNH VIỆN QUẢN ĐỐC

Hoa liều bệnh. Nội thương chứng

Sáng từ 9 giờ đến 12 giờ. Chiều từ 3 giờ đến 6 giờ

CĂN KÍP MỜI VỀ NHÀ
LÚC NÀO CŨNG ĐƯỢC

Lệ chung về việc mua báo

Lệ này đặt ra để tránh những sự phiền phức cho các bạn đọc và nhà báo đã xảy ra nhiều lần trong việc đòi và trả tiền.

Xin nhớ rằng, bao giờ cũng vậy nhà báo nhận thư mua báo mà, không có kèm ngân phiếu thì không gửi báo đi.

Ai sắp hết hạn, nhà báo sẽ có giấy báo trước hai lần, nếu đến hạn mà không có ngân phiếu gửi về thì sẽ coi như là không nhận mua thêm hạn.

**TRƯỚC ĐÂY
MỘT THÁNG
NGƯỜI TA
BÀO TÔI LÀ
DA CÓC**



Bây giờ da dẻ tôi rất mịn
màng mềm mại

Có hàng nghìn phụ-nữ trước kia nước da rất là xấu sa mà chỉ theo cách giản tiện này trong có 15 hôm mà đã được nước da sáng sủa và mềm mại. Bã bao làm này những nhà chuyên môn nghiên cứu về da đã khuyên nên lấy dầu olive chế riêng hoa với kem mà làm chờ da được trong treo những thứ ấy hiện bày giờ trong Crème Tokalon màu trắng (không nhòn) có cà Chất ấy ăn vào lỗ chân lông làm tan những bụi bẩn cầu sầu vào trong lỗ chân lông mà sà-phòng với nước không thể nào rửa sạch được. Những tàn-nhang cũng mất. Crème Tokalon màu trắng có những chất bồ làm những lỗ chân lông nhỏ lại, da dẻ được trời, sáng sủa và mịn màng. Dùng thử Crème Tokalon màu trắng sẽ được kết quả mịn màng không trắc trở.

F Maron A. Dechat et Cie
45 - 47, Boulevard Cambronne. — HANOI